

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1.	NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	2
2.	BÁO CÁO VỀ VIỆC ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CỦA HĐQT, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT NĂM 2025	5
3.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 CỦA NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT	12
4.	BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG (NĂM TÀI CHÍNH 2025)	15
5.	BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT	30
6.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP NĂM 2026 VÀ NĂM 2027	34
7.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2025	36
8.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2025	37
9.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2026	38
10.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC TỔNG THÙ LAO, PHỤ CẤP CHUYÊN TRÁCH VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026	39
11.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA VIỆC NIÊM YẾT CÁC TRÁI PHIẾU VÀ CÁC LOẠI CHỨNG KHOÁN KHÁC PHÁT HÀNH RA CÔNG CHÚNG SAU KHI KẾT THÚC CÁC ĐỢT CHÀO BÁN CỦA NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT	40
12.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ TRÁI PHIẾU VÀ CỔ PHIẾU	41
13.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHUYỂN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU BVB TỪ UPCOM SANG NIÊM YẾT TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	44
14.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM	46
15.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ BVBANK	48
16.	TỜ TRÌNH VỀ VIỆC ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NHIỆM KỲ 2025-2030	51
17.	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026 NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT	53

Content

**NỘI QUY LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Điều 1. Nguyên tắc làm việc của Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ.
2. Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Ngân hàng.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự, trang nhã.
2. Cổ đông khi tham dự ngồi đúng vị trí, khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt và theo quy định của pháp luật.
2. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền mang theo thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông đối chiếu và được nhận phiếu biểu quyết công khai.
3. Có quyền phát biểu trực tiếp tại Đại hội hoặc ghi ý kiến vào phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.
4. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa đoàn; không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
5. Để đảm bảo tỷ lệ bỏ phiếu, trong quá trình diễn ra đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài thì phải thực hiện thủ tục ủy quyền cho Chủ tọa đoàn hoặc một trong những người có tên trong danh sách người nhận ủy quyền thay mặt cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:
 - a) Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;

- b) Kiểm tra thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp;
 - c) Phát phiếu biểu quyết và tài liệu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;
 - d) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội và nội quy Đại hội.
2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

- 1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - a) Thông báo thể lệ biểu quyết tại Đại hội;
 - b) Hướng dẫn cách sử dụng phiếu biểu quyết công khai;
 - c) Tiến hành kiểm đếm phiếu biểu quyết công khai, tổng hợp và công bố kết quả biểu quyết của từng vấn đề, lập biên bản kết quả biểu quyết.
- 2. Chủ tọa đoàn có thể thành lập bộ phận giúp việc cho Ban kiểm phiếu để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn và Thư ký đoàn

- 1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đoàn:
 - a) Điều khiển đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua;
 - b) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - c) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; mời những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa đoàn, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội;
 - d) Chủ tọa đoàn có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

e) Trường hợp Chủ tọa đoàn hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội trái với quy định tại khoản 1 Điều này, Đại hội bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

2. Thư ký đoàn có trách nhiệm:

- a) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội;
- b) Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông;
- c) Soạn thảo biên bản cuộc họp và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội;
- d) Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Biểu quyết tại Đại hội

- 1. Tất cả các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín).
- 2. Hình thức biểu quyết:
 - Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ tay biểu quyết để thông qua các nội dung liên quan đến công tác tổ chức của Đại hội, Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
 - Cổ đông biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu vào thùng phiếu để thông qua một số nội dung nghị sự của Đại hội.
- 3. Đại hội thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa đoàn công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**TM. BAN TỔ CHỨC
CHỦ TỊCH HĐQT**



LÊ ANH TÀI

BÁO CÁO

Về việc đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2025

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THAY ĐỔI NHÂN SỰ THAM GIA HĐQT TRONG NĂM 2025

Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 26/12/2025, Hội đồng quản trị BVBank nhiệm kỳ 2020-2025 hoạt động với 05 thành viên. Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 26/12/2025, ĐHĐCĐ đã bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/tái bổ nhiệm có hiệu lực từ ngày</u>
Ông Lê Anh Tài	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2025
Ông Lý Hoài Văn	Thành viên kiêm Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2025
Ông Nguyễn Nhất Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2025
Ông Phạm Quang Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2025
Ông Phạm Thanh Sơn	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 12 năm 2025

II. BÁO CÁO CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2025

- Công tác chỉ đạo chiến lược và kết quả kinh doanh: Bám sát định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông 2025 thông qua, đồng thời tuân thủ theo các chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, HĐQT đã ban hành các chính sách và chỉ đạo Ban Điều hành triển khai các giải pháp hoạt động

- kinh doanh. Theo đó, kết quả năm 2025, Ngân hàng đã duy trì đà phát triển bền vững, đảm bảo các chỉ số an toàn hệ thống và ghi nhận một số thành tựu nhất định.
- Hoạt động của HĐQT: Trong năm 2025, HĐQT đã duy trì phương thức làm việc khoa học, trách nhiệm và bám sát thực tiễn thông qua các hình thức:
 - o **Tổ chức các phiên họp trực tiếp:** HĐQT đã tiến hành **10 phiên họp** với sự đóng góp ý kiến sâu sát, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và đạt được sự đồng thuận của tất cả các thành viên đối với các quyết sách được thông qua, bao gồm:
 - 05 phiên họp định kỳ (04 phiên thuộc nhiệm kỳ 2020–2025 và 01 phiên thuộc nhiệm kỳ 2025–2030).
 - 05 phiên họp bất thường để quyết định các vấn đề cấp bách.
 - o **Quyết nghị bằng văn bản:** Đối với các vấn đề phát sinh giữa các kỳ họp, HĐQT đã linh hoạt triển khai hình thức lấy ý kiến bằng văn bản nhằm đảm bảo tính kịp thời và đúng thẩm quyền. Trong năm, đã có tổng cộng **206 nội dung** quan trọng được phê duyệt và đưa vào thực hiện, đảm bảo hoạt động kinh doanh bám sát lộ trình chiến lược, đúng định hướng mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt.
 - Kien toàn bộ máy Nhân sự thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030: Tại ngày 26/12/2025, HĐQT đã cùng BĐH tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường để bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2025-2030, đồng thời thông qua các định hướng chiến lược mới nhằm đưa Ngân hàng Bản Việt phát triển nhanh, mạnh, vượt bậc trong giai đoạn tiếp theo.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2025

1. Về Tổng quan: Tại thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản của Ngân hàng Bản Việt đạt hơn 133.048 tỉ đồng, tăng 29% so với năm 2024 và hoàn thành vượt mức kế hoạch đặt ra, Tổng huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt hơn 98.107 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với năm 2024. Tổng dư nợ cấp tín dụng khách hàng đạt 78.240 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 522 tỷ, tăng gần 34% so với năm 2024. Chất lượng tín dụng đã được nâng cao, phù hợp với định hướng đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua.
2. Công tác xây dựng và phát triển sản phẩm, mở rộng phân khúc khách hàng phù hợp với quy mô và định hướng phát triển lâu dài của Ngân hàng Bản Việt luôn được chú trọng và phát triển, trong năm vừa qua, tỷ trọng cho vay phục vụ phân khúc khách hàng/dư nợ liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu, đầu tư công, sản xuất, thương mại dịch vụ, khách hàng có sử dụng nhiều dịch vụ khác ngoài tín dụng đã có nhiều tăng trưởng trong tổng danh mục khách hàng cũng như dư nợ của Ngân hàng.
3. Công tác thẩm định, quản lý sau cho vay, xử lý nợ và kiểm soát chất lượng tín dụng luôn được quan tâm và tập trung xử lý, mô hình quản lý theo dõi trạng thái, diễn biến các khoản nợ đang xử lý tiếp tục được tiến hành trên cơ sở hiện đại hóa, ứng dụng CNTT,... đã mang lại hiệu quả, rủi ro (nếu có) sớm được nhận diện, chất lượng tín dụng đã được cải thiện, kết quả xử lý nợ trong năm 2025 cũng đã mang lại hiệu quả hơn, góp phần đáng kể trong kết quả chung của Ngân hàng.
4. Công tác phát triển, đầu tư cho công nghệ thông tin,... đã được triển khai hợp lý, phù hợp với năng lực tài chính cũng như định hướng phát triển lâu dài của Ngân hàng Bản Việt, trong năm vừa qua, hệ thống công nghệ thông tin luôn được vận hành một cách

an toàn, đồng thời đáp ứng cho công tác quản lý, điều hành, phát triển sản phẩm, nâng cao trải nghiệm khách hàng.

5. Trong năm 2025, Ngân hàng Bản Việt tiếp tục từng bước hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng tập trung, không ngừng nâng cao chất lượng quản trị tại Hội sở; công tác vận hành, phê duyệt tín dụng, định giá, chỉ đạo hoạt động kinh doanh, phục vụ khách hàng luôn được thực hiện trên nguyên tắc minh bạch, hiệu quả; công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho CBNV luôn được triển khai kịp thời và đồng bộ, giúp cho công tác phát triển kinh doanh và nâng cao tính chuyên nghiệp tại đơn vị kinh doanh, tạo tiền đề để tiếp tục phát triển nhanh, mạnh và an toàn trong thời gian tới.

6. Mạng lưới hoạt động:

BVBank tiếp tục duy trì ổn định mạng lưới giao dịch với số lượng là 126 đơn vị kinh doanh (gồm 01 Hội sở, 41 Chi nhánh và 84 Phòng giao dịch). Trong năm 2025, Ngân hàng tạm dừng mở rộng mạng lưới vật lý để tập trung nguồn lực đầu tư cho công nghệ và nhân sự tại chỗ. Đồng thời, ngân hàng chủ động đón đầu việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo chủ trương của Nhà nước, để đảm bảo tính phù hợp, hiệu quả và ổn định lâu dài của mạng lưới giao dịch.

Việc phát triển mạng lưới cũng được thực hiện trên cơ sở tuân thủ định hướng quản lý ngành ngân hàng theo mô hình hai cấp của Ngân hàng Nhà nước.

7. Hoạt động xử lý nợ

Ngân hàng tiếp tục áp dụng đồng thời nhiều biện pháp xử lý nợ quyết liệt nhằm đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, nợ quá hạn, cùng với việc triển khai nâng cao vận hành hệ thống quản lý giám sát, thu hồi nợ hiện đại cho phép cập nhật trạng thái nợ tức thời đến các cấp có thẩm quyền, đảm bảo tính kịp thời trong mọi quyết định xử lý.

Cùng với việc áp dụng các kỹ thuật hiện đại trong công tác xử lý nợ, công tác phân cấp phân quyền cũng được HĐQT mở rộng, tạo tính chủ động cao cho Ban điều hành cũng như các bộ phận có liên quan.

Nhờ vào sự kết hợp giữa công nghệ quản trị và cơ chế vận hành linh hoạt, nên kết quả xử lý nợ trong năm 2025 đã đạt được kết quả khả quan.

Tổng số nợ quá hạn, nợ xấu thu hồi được trong năm 2025 là 3.406 tỷ đồng (tăng 16,3% so với năm 2024), trong đó:

- Thu gốc là 3.110 tỷ đồng.
- Thu lãi là 296 tỷ đồng.

8. Ngân hàng số

Phát triển Ngân hàng số tiếp tục là một trong những hoạt động trọng điểm trong chiến lược kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt. Năm 2025 ghi nhận bước tiến quan trọng khi BVBank chính thức thực hiện số hóa mảng tín dụng tiêu dùng, giúp tối ưu hóa quy trình tiếp cận vốn, khách hàng dễ dàng tiếp cận các khoản vay tiêu dùng nhanh chóng qua kênh số, từ đó tạo tiền đề cho bức phá và mở rộng mảng kinh doanh số trong các năm sau.

9. Về công tác nâng cao dịch vụ khách hàng:

Năm 2025, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, BVBank triển khai chuyển đổi mô hình hoạt động theo hướng vận hành gắn với kinh doanh. Bên cạnh việc đảm bảo hệ thống vận hành an

toàn, ổn định, thông suốt và từng bước tham gia sâu hơn vào phát triển dịch vụ, góp phần gia tăng thu phí ngoài lãi và nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Dịch vụ Khách hàng được định vị lại theo hướng chủ động tiếp cận, tư vấn và khai thác nhu cầu dịch vụ của khách hàng. Song song đó, BVBank tiếp tục lấy trải nghiệm khách hàng làm trọng tâm, thông qua tối ưu quy trình, rút ngắn thời gian xử lý và đẩy mạnh tự động hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo ra sự thông suốt và tin cậy.

IV. VỀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. **Đánh giá hoạt động của các Thành viên HĐQT:** Trong năm 2025, các thành viên HĐQT đều hoàn thành nhiệm vụ được phân công, phân nhiệm. Tham gia đầy đủ trong việc thông qua các Nghị quyết, Quyết định trong công tác quản lý, quản trị theo thẩm quyền; các thành viên đều chủ động nghiên cứu, đề xuất đưa ra các chủ trương, chính sách tham mưu cho HĐQT, Ban Điều hành, góp phần quan trọng trong công tác quản lý, vận hành hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo nguyên tắc Phát triển an toàn - Hiệu quả - Bền vững.

2. **Công tác thẩm định và phê duyệt hồ sơ tín dụng:** Bám sát biến động của thị trường, định hướng tín dụng và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng, HĐQT đã ban hành các chính sách tín dụng, điều chỉnh thẩm quyền phê duyệt một cách linh hoạt và hợp lý. Ngoài ra, các Thành viên thường trực HĐQT cũng trực tiếp tham gia các cuộc họp trình cấp hạn mức tín dụng theo thẩm quyền đảm bảo tính khách quan và an toàn hệ thống. Kết quả trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị đã phê duyệt tổng cộng 362 hồ sơ tín dụng, với tổng hạn mức cấp tín dụng cấp là 53.946 tỷ đồng.

3. **Kết quả Giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc và Ban Điều hành; Công tác quản trị nhân sự cấp cao và kiện toàn bộ máy tổ chức:**

- Hoạt động giám sát của HĐQT với Tổng giám đốc và Ban Điều hành được thực hiện thường xuyên phù hợp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các quy định quản trị nội bộ của Ngân hàng. Thông qua các cuộc họp HĐQT, Các cuộc họp với Tổng Giám đốc và Ban Điều hành cũng như qua các báo cáo giám sát thường kỳ, HĐQT đã kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ Ban Điều hành hoàn thành tốt các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua, công tác điều hành luôn được an toàn, đảm bảo tuân theo các quy định pháp luật và phù hợp với định hướng phát triển của BVBank trong từng thời kỳ.

- Nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như nâng cao tính khách quan và minh bạch, ngoài việc ban hành các chính sách, định mức nhân sự hợp lý, các Thành viên thường trực HĐQT đã trực tiếp tham gia công tác tuyển dụng các nhân sự cấp cao. Trong năm 2025, HĐQT phê duyệt trực tiếp tổng cộng 43 trường hợp, trong đó Tuyển dụng mới 08 nhân sự; Bổ nhiệm 01 nhân sự; Tái bổ nhiệm 19 nhân sự; Chấm dứt Hợp đồng lao động 02 nhân sự, đồng thời thực hiện bố trí các vị trí quản lý phù hợp cho 13 nhân sự đang công tác.

4. **Hoạt động của các ủy ban trực thuộc:**

Giúp việc cho HĐQT có Ủy ban Nhân sự, Ủy ban QLRR, Ủy ban Chiến lược và Đổi mới: các Ủy ban này đã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng và triển khai chiến lược phát triển, tư vấn các nội dung trọng yếu theo yêu cầu của HĐQT, tổ chức bộ máy, chính sách nhân sự và phát triển nguồn nhân lực; tham mưu các chính sách về quản trị rủi ro, giám sát hoạt động cấp cao,... giúp nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng.

5. Báo cáo thực hiện kế hoạch phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 02/25/BVBank/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26/12/2025

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của BVBank với nội dung như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 6.408.200.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm năm 2026: 3.504.100.000.000 đồng
- Tổng vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi tăng: 9.912.300.000.000 đồng.

Nội dung chi tiết sẽ được trình bày theo Tờ trình số: 44/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 trong Văn kiện Đại hội này.

6. Báo cáo tình hình tự ứng cử, đề cử nhân sự dự kiến bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ kết quả bầu cử tại phiên họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường ngày 26/12/2025, Ngân hàng Bản Việt (BVBank) đã chính thức kiện toàn bộ máy nhân sự cấp cao cho nhiệm kỳ mới (2025 – 2030). Danh sách thành viên bao gồm:

A. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

1. Ông Lê Anh Tài – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Lý Hoài Văn – Thành viên HĐQT kiêm TGĐ
3. Ông Nguyễn Nhất Nam – Thành viên HĐQT
4. Ông Phạm Quang Khánh – Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thành viên HĐQT
6. Ông Phạm Thanh Sơn – Thành viên HĐQT độc lập

B. Danh sách Thành viên Ban kiểm soát (BKS)

1. Ông Lý Công Nha – Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Lê Hoàng Nam – Thành viên BKS
3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Thành viên BKS
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Thành viên BKS
5. Bà Bùi Thị Quanh – Thành viên BKS

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật các tổ chức tín dụng 2024: BVBank thiếu 01 thành viên độc lập HĐQT và sẽ thực hiện trình Quý cổ đông tại Đại hội này.

V. BÁO CÁO CÔNG KHAI THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM A, B, D KHOẢN 1 VÀ ĐIỂM A, C, D KHOẢN 2 ĐIỀU 49 LUẬT CÁC TCTD NĂM 2024:

Nhằm đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản trị ngân hàng và tuân thủ các quy định pháp luật, HĐQT báo cáo tình hình công khai thông tin như sau:

1. **Công khai thông tin Người nội bộ và Người có liên quan** (Theo quy định tại điểm a, b, d Khoản 1 Điều 49 Luật Các TCTD 2024): Căn cứ thông tin được cung cấp bởi các Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và chức danh tương đương theo quy định. Nội dung chi tiết cụ thể được trình bày theo Phụ lục 01 đính kèm văn kiện này.
2. **Công khai danh sách Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên** (Theo quy định tại điểm a, c, d Khoản 2 Điều 49 Luật Các TCTD 2024): Với mục tiêu nâng cao quản trị rủi ro và ngăn ngừa tình trạng sở hữu chéo, BVBank đã thực hiện rà soát và cập nhật danh sách các cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên theo quy định của Luật các TCTD 2024, Ngân hàng đã thực hiện tổng hợp, lưu trữ và báo cáo đầy đủ đến Ngân hàng

Nhà nước. Danh sách chi tiết và tỷ lệ sở hữu cụ thể được trình bày tại Phụ lục 02 đính kèm văn kiện này.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HĐQT

1. Các nội dung đã thực hiện:

- (i) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng Thành viên HĐQT, BKS dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh trong năm 2025 của BVBank.
- (ii) Quyết định xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt.
- (iii) Quyết định các vấn đề, nội dung được ủy quyền liên quan đến việc triển khai đề án phát hành tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua. Bao gồm việc ra quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc niêm yết các Chứng khoán phát hành ra công chúng của Ngân hàng sau khi kết thúc các đợt phát hành trên hệ thống giao dịch chứng khoán/Sở giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật.
- (iv) Quyết định các vấn đề, nội dung được ủy quyền liên quan đến việc đăng ký các Trái phiếu từ năm 2025 của Ngân hàng Bản Việt tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán.
- (v) Quyết định các vấn đề, nội dung được ủy quyền liên quan đến việc phê duyệt chi tiết theo quy định về Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm.
- (vi) Quyết định việc điều chỉnh nội dung Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật để hoàn tất việc điều chỉnh Điều lệ.
- (vii) Quyết định liên quan đến việc ban hành Quy chế tổ chức ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.

2. Các nội dung chưa thực hiện:

- (i) Quyết định liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVBank từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.
- (ii) Quyết định các vấn đề, nội dung được ủy quyền liên quan đến việc triển khai đề án phát hành tăng vốn điều lệ năm 2026 đã được ĐHĐCĐ bất thường 2025 thông qua.

VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Với các kết quả triển khai trong năm qua, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ về Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025 của Ngân hàng Bản Việt như sau:

ĐVT: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2025	Chỉ tiêu 2025 ĐHĐCĐ phê duyệt	Tỷ lệ hoàn thành so chỉ tiêu
1	Tổng tài sản	133.048	122.000	109%
2	Huy động khách hàng	98.107	91.431	107%

3	Dư nợ cấp tín dụng	78.240	80.459	97%
4	Lợi nhuận trước thuế	522	550	95%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,13%	< 3%	
6	Số điểm giao dịch	126	126	

Trên đây là báo cáo đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2025.

HĐQT chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông và các cơ quan quản lý Nhà Nước đối với hoạt động của Ngân hàng Bản Việt nói chung và hoạt động của HĐQT nói riêng trong thời gian qua. Kính mong Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và hỗ trợ HĐQT trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



CHỦ TỊCH

LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ngân hàng TMCP Bản Việt

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Với nhận định năm 2026 được dự báo là một năm có nhiều thách thức đối với nền kinh tế trong nước cũng như của ngành ngân hàng, mặc dù nền kinh tế trong nước đang có nhiều chuyển biến tích cực, cơ cấu nền kinh tế đang có sự chuyển dịch, các ngành về dịch vụ, du lịch, đầu tư công đang được tiếp tục mở rộng và thúc đẩy nhanh chóng,... tạo ra nhiều cơ hội phát triển, tuy nhiên trong bối cảnh hiện nay trên thế giới lại đang có nhiều bất ổn, xung đột về địa chính trị; chính sách thuế quan, bảo hộ mậu dịch của Mỹ cũng đang tác động tiêu cực đến giá cả trong nước cũng như thị trường xuất khẩu của Việt Nam, tạo ra nhiều thách thức cho nền kinh tế, do vậy năm 2026, HĐQT định hướng chỉ đạo tiếp tục thúc đẩy phát triển nhưng trên cơ sở thận trọng, an toàn và tăng trưởng có chọn lọc, ưu tiên vào phân khúc khách hàng có chất lượng, sử dụng nhiều dịch vụ, sản phẩm mang lại hiệu quả cao; Nâng cao công tác quản lý chi phí trên tinh thần gắn liền với hiệu quả; tăng cường công tác quản lý rủi ro, công tác quản lý và thu hồi nợ; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu khách hàng theo hướng phát triển bền vững phù hợp theo định hướng của BVbank; không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ để phục vụ tốt hơn cho khách hàng; đầu tư hợp lý cho công nghệ thông tin để vừa đảm bảo an toàn hoạt động, phòng ngừa rủi ro, phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý cũng như phát triển khách hàng,...

Cụ thể như sau:

1. Về công tác quản lý và tăng cường hiệu quả trong kinh doanh

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý tập trung; đảm bảo các chỉ số, tỷ lệ an toàn trong hoạt động được thực hiện phù hợp theo quy định; công tác quản lý chi phí được thực hiện chặt chẽ, gia tăng hiệu quả trong kinh doanh;

2. Trong hoạt động cấp tín dụng và quản lý rủi ro

- Tiếp tục tập trung vào phát triển trên từng nhóm khách hàng, đối tượng cụ thể, phù hợp với quy mô và năng lực bán hàng, gắn liền với hiệu quả kinh doanh mang lại cho BVBank.
- Tập trung xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp theo định hướng của BVBank; công tác xây dựng sản phẩm và phát triển khách hàng luôn gắn liền với việc nâng cao chất lượng khách hàng, gia tăng sử dụng các sản phẩm dịch vụ khác đảm bảo mang lại hiệu quả trong kinh doanh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, định giá, phê duyệt tín dụng; công tác quản lý sau cho vay; hạn chế cho vay xa địa bàn quản lý của đơn vị kinh doanh, các khách hàng đều được quản lý và quan tâm kịp thời.
- Nâng cao hiệu quả, kiểm tra giám sát theo hướng phát hiện sớm các rủi ro trọng yếu, tăng cường công tác hậu kiểm; chú trọng các giải pháp công nghệ hỗ trợ nhằm phát hiện rủi ro kịp thời, tăng cường việc phối hợp thông tin giữa các tuyến kiểm soát tuân thủ nội bộ, các phòng ban để tăng cường hiệu quả trong công tác kiểm tra, giám sát.

3. Về công tác xử lý nợ

Tiếp tục tập trung nguồn lực vào công tác quản lý, xử lý nợ; tăng cường phối hợp hơn nữa giữa các Đơn vị kinh doanh cũng như các khối, phòng ban liên quan; áp dụng các giải pháp xử lý linh hoạt trên tinh thần mang lại hiệu quả tối ưu cho BVBank.

4. Về công tác huy động vốn

Tiếp tục tập trung cho công tác huy động vốn trên tinh thần hiệu quả; đảm bảo cân đối và đáp ứng phù hợp với công tác phát triển tín dụng, kinh doanh vốn trong từng thời kỳ; xây dựng các chính sách, sản phẩm đa dạng nhằm tăng cường cho công tác huy động vốn, đặc biệt trong việc gia tăng nguồn vốn không kỳ hạn(Casa) trên tổng huy động vốn của BVBank.

5. Về công nghệ thông tin

Tiếp tục quan tâm và chú trọng đầu tư cho công nghệ thông tin phù hợp với nguồn lực và định hướng của BVBank, đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động, phòng ngừa rủi ro, phục vụ tốt hơn nữa cho công tác quản lý cũng như hỗ trợ công tác phát triển khách hàng.

6. Về công tác đào tạo và nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, phát triển mạng lưới

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nghiệp vụ, nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp kết hợp với các chính sách tạo động lực để phát huy hơn nữa tính chuyên nghiệp của CBCNV, xem công tác quản lý, phục vụ khách hàng ở tất cả các bước, các khâu từ dịch vụ khách hàng, đến những bước thẩm định khách hàng, kiểm tra sau cho vay, tác nghiệp tín dụng... đều như đang chăm sóc, tư vấn khách hàng, nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt, xây dựng văn hóa phục vụ và tính chuyên nghiệp của CBCNV như là một thể mạnh trong kinh doanh của BVBank.

- Công tác phát triển mạng lưới: Tiếp tục tăng cường, mở rộng mạng lưới phù hợp với quy mô phát triển mà BVBank đang hướng tới. Trong năm 2026, BVBank sẽ tiếp tục triển khai phát triển thêm 10 Chi nhánh/Phòng giao dịch.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026

Với các định hướng hoạt động nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch tài chính năm 2026 của Ngân hàng TMCP Bản Việt như sau:

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng tài sản	133.048	155.000	16%
2	Huy động khách hàng (TT1)	98.107	111.686	14%
3	Dư nợ cấp tín dụng (*)	78.240	92.552	18%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	522	700	34%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,13%	< 3%	

(*) Đây là chỉ tiêu dự tính, còn phụ thuộc vào phê duyệt của NHNN và sẽ là chỉ tiêu tác động chính đến các chỉ tiêu còn lại.

Nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho HĐQT trong công tác quản lý, quản trị Ngân hàng để phù hợp với biến động thị trường, mang lại lợi ích tối đa cho Quý cổ đông, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Bản Việt.

HĐQT chân thành cảm ơn sự ủng hộ và tin tưởng của Quý cổ đông và các cơ quan quản lý Nhà Nước đối với hoạt động của Ngân hàng Bản Việt nói chung và hoạt động của HĐQT nói riêng trong thời gian qua.

Kính mong Quý vị sẽ tiếp tục gắn bó và hỗ trợ HĐQT trong thời gian tới.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



LÊ ANH TÀI

Số: 1667/26/BVBank/BC-TC

Giấy phép thành lập số: 0025/NH-GP do NHNN
cấp ngày 22/08/1992

Giấy ĐKKD số: 0301378892 do Sở KH&ĐT TP.HCM
cấp lần đầu ngày 16/10/1992.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG
(NĂM TÀI CHÍNH 2025)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Ban Điều Hành Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch thực hiện các định hướng kinh doanh năm 2026. Nội dung báo cáo gồm:

- Phần I: Kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2025
- Phần II: Hoạt động kinh doanh năm 2025
- Phần III: Hoạt động hỗ trợ kinh doanh 2025
- Phần IV: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU TRỌNG YẾU NĂM 2025

Năm 2025 kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà phục hồi tích cực với tăng trưởng GDP 8,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,31%, tạo dư địa cho chính sách tiền tệ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng. BVBank đã bám sát tình hình thực tế, điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến kinh tế trong năm. Theo đó, kết quả kinh doanh của BVBank đã ghi nhận một số thành tựu nhất định. Cụ thể:

- Tổng tài sản vượt mốc 133.000 tỷ, tăng 29% so với năm trước.
- Huy động vốn đạt 98.107 tỷ, tăng 31% so với năm 2024.
- Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 78.240 tỷ, tăng 15% so với năm trước. Nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,13%.

ĐVT: Tỷ đồng, số lần

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2025	2024	2023	2022	2021	25/21
Tổng Tài sản	133.048	103.536	87.884	79.067	76.511	1,7
Huy động khách hàng	98.107	74.915	67.162	59.614	55.822	1,8
Dư nợ cấp tín dụng	78.240	68.142	57.768	50.859	46.389	1,7
Lợi nhuận trước thuế	522	391	72	456	311	1,7
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 31)	2,13%	2,69%	2,77%	2,41%	2,11%	
PTML (số lượng ĐVKD)	126	126	116	108	88	1,4

Lợi nhuận trước thuế đạt 522 tỷ, tăng 34% so với năm trước, trong đó:

- Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 2.910 tỷ, tăng 17%. Mức tăng trưởng chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần tăng trưởng 16% nhờ điều hành tối ưu chi phí vốn đầu vào kết hợp đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo nguồn thu lãi ổn định. Bên cạnh đó, hoạt động ngoài lãi cải thiện 34% nhờ đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán quốc tế kết hợp với mua bán ngoại tệ, theo đó, thu thuần từ kinh doanh ngoại tệ tăng 88%; đồng thời, thu nhập khác tăng mạnh nhờ tăng tốc thu hồi nợ đã xử lý rủi ro vào các tháng cuối năm.
- CPHĐ tăng 16%, ngân hàng tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất lao động, đồng thời tập trung nâng cao khả năng bảo mật hệ thống và thông tin khách hàng.
- Chi phí dự phòng rủi ro tăng 11% so với năm 2024. BVBank luôn chủ động trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản cũng như tạo mức đệm rủi ro vững chắc.

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2025	KH2025	So với KH	So với 2024
Tổng thu nhập hoạt động	2.910	3.000	97%	17%
Tổng Chi phí hoạt động	(1.708)	(1.650)	103%	16%
Lợi nhuận trước DPRR	1.202	1.350	89%	20%
Chi phí DPRR	(680)	(800)	85%	11%
Lợi nhuận trước thuế	522	550	95%	34%
CIR	58,7%	55,0%		

II. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

Với định hướng tập trung vào hoạt động bán lẻ, kết thúc năm 2025, BVBank tiếp tục phát triển cơ sở khách hàng nhanh thông qua nỗ lực trong hoạt động chuyển đổi số, đặt trọng tâm tăng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Cụ thể, tính đến cuối năm 2025, số lượng khách hàng của BVBank đạt hơn 2,9 triệu khách hàng, tăng 28% so với cuối năm 2024. Trong đó số lượng khách hàng cá nhân chiếm hơn 95% với tỷ lệ tăng trưởng đạt 28%.

1. Hoạt động huy động vốn từ TCKT & Dân cư

Công tác huy động vốn tiếp tục là động lực quan trọng đóng góp vào phát triển quy mô ngân hàng. Tính đến cuối 2025, huy động vốn dân cư và tổ chức đạt hơn 98.100 tỷ, tăng trưởng 31% so với 2024. Lãi suất tiền gửi khách hàng duy trì ổn định các tháng đầu năm và tăng nhẹ vào cuối năm, cùng với xu hướng của thị trường.

Xét theo phân nhóm khách hàng:

- Huy động vốn từ KHCN: Tại thời điểm 31/12/2025, quy mô huy động vốn mảng KHCN chiếm tỷ trọng hơn 70%, tăng trưởng 13% so với thời điểm cuối năm 2024. Trong 9 tháng đầu năm 2025, quy mô tăng trưởng huy động có kỳ hạn được quản lý và điều hành dựa trên tốc độ tăng trưởng tín dụng, cũng như đảm bảo duy trì thanh khoản của Ngân hàng. Trong đó, tiếp tục tập trung đẩy mạnh huy động tiền gửi đại chúng - là nguồn vốn với chi phí thấp và không biến động mạnh khi có sự cạnh tranh lãi suất trên thị trường; thông qua các sản phẩm tiền gửi, giấy tờ có giá trực tuyến, gói ưu đãi lãi suất và khuyến mãi quà tặng nhỏ lẻ. Với tỷ lệ tái tục bình quân trên 80% cũng như mở rộng 18% quy mô khách hàng, lãi suất huy động duy trì ổn định, đảm bảo hỗ trợ tăng trưởng tín dụng thông qua việc giảm áp lực tăng lãi suất cho vay. Đồng thời, việc tăng trưởng huy động không kỳ hạn (Casa) cũng được chú trọng đẩy mạnh thông qua các hoạt động thu hút khách hàng mới sử dụng Ngân hàng điện tử và các công cụ giải pháp thanh toán thông minh. Trong năm 2025, Ngân hàng tiếp tục điều hành lãi suất huy động linh hoạt nhưng thận trọng, bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước, diễn biến lạm phát và nhu cầu tín dụng của thị trường. Tiếp tục kiên định cơ cấu lại cấu trúc huy động theo hướng gia tăng phân khúc đại chúng, chuyển dịch qua kênh số và đẩy mạnh tăng trưởng Casa thông qua công cụ thu hút trực diện, hiệu quả và thông minh.

- Huy động vốn từ KHDN: diễn biến huy động vốn năm 2025 ghi nhận hai giai đoạn tương đối rõ nét. Trong nửa đầu năm, thị trường duy trì trạng thái ổn định với nền lãi suất thấp. Tuy nhiên, giai đoạn cuối năm ghi nhận áp lực thanh khoản cục bộ, đẩy lãi suất huy động tăng nhanh từ 0,5 – 1,2% trong vòng khoảng 2 tháng. Trước diễn biến trên, BVBank kiên định mục tiêu phát triển bền vững, bám sát định hướng của Ngân hàng Nhà nước, chủ động điều tiết quy mô và cơ cấu huy động phù hợp với tăng trưởng tín dụng, kiểm soát chi phí vốn ở mức hợp lý, đồng thời góp phần ổn định thị trường tiền tệ. Bên cạnh đó, BVBank tiếp tục định hướng gia tăng tỷ trọng tiền gửi không kỳ hạn (CASA) thông qua phát triển hệ sinh thái ngân hàng số, mở rộng nền tảng thanh toán và gia tăng tiện ích dịch vụ, tỷ trọng CASA đạt xấp xỉ 20%, góp phần tối ưu hóa chi phí vốn và cải thiện biên lợi nhuận trong bối cảnh cạnh tranh lãi suất gia tăng, tăng trưởng có hiệu quả và bền vững trong trung – dài hạn.

2. Hoạt động cho vay TCKT & Dân cư

Hoạt động cho vay đạt mức tăng trưởng tốt, bám sát định hướng NHNN. Dư nợ cấp tín dụng tăng 15% so với năm 2024, đạt mức hơn 78.200 tỷ. Tốc độ tăng trưởng tín dụng ổn định từ đầu năm, theo đó, tăng ròng 6 tháng đầu năm chiếm 52% tăng trưởng.

a. Cho vay khách hàng cá nhân (KHCH):

Dư nợ cho vay KHCH đạt gần 36.900 tỷ, chiếm gần 50% tổng dư nợ. Định hướng danh mục tín dụng KHCH trong năm 2025 chủ động giảm dần tỷ trọng các khoản vay có quy mô dư nợ lớn, tập trung chuyển dịch sang chiến lược bán lẻ đại chúng, gia tăng số lượng khách hàng và nâng cao biên lợi nhuận trên mỗi khoản vay, đồng thời cải thiện mức độ phân tán rủi ro của danh mục. Ngân hàng đồng thời triển khai nhiều giải pháp đồng bộ như tối ưu cấu trúc nguồn vốn, đẩy mạnh số hóa quy trình cấp tín dụng, cải tiến sản phẩm và chính sách lãi suất linh hoạt, qua đó tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng tín dụng bán lẻ trong các giai đoạn tiếp theo.

Bên cạnh yếu tố chiến lược nội tại, bối cảnh kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính trong năm 2025 tiếp tục có nhiều biến động, đặc biệt là sự phục hồi chưa đồng đều của thị trường bất động sản, sức cầu tiêu dùng cá nhân tăng chậm trong nửa đầu năm và xu hướng thận trọng hơn trong hoạt động tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng chủ động kiểm soát tăng trưởng ở các phân khúc có mức độ rủi ro cao, đồng thời ưu tiên phát triển các sản phẩm tín dụng bán lẻ quy mô nhỏ, hướng đến khách hàng cá nhân đại chúng, khách hàng nhận lương qua tài khoản và khách hàng có dòng tiền ổn định.

b. Cho vay khách hàng doanh nghiệp (KHDN)

Năm 2025, hoạt động cho vay doanh nghiệp tiếp tục chịu tác động từ đà phục hồi còn chậm của kinh tế toàn cầu, mặt bằng chi phí vốn duy trì ở mức cao trong từng thời điểm, cùng với biến động tỷ giá và áp lực cạnh tranh lãi suất gia tăng.

Trong bối cảnh đó, Khối Khách hàng Doanh nghiệp định hướng tăng trưởng có chọn lọc, lấy chất lượng tín dụng, hiệu quả sử dụng vốn và tính bền vững của danh mục làm trọng tâm. Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp kinh doanh và quản trị rủi ro, dư nợ KHDN năm 2025 đạt gần 41.400 tỷ, ghi nhận mức tăng trưởng mạnh so với năm 2024.

Cơ cấu danh mục tiếp tục chuyển dịch theo định hướng chiến lược. Phân khúc Khách hàng Vừa, Nhỏ (SME) và Siêu nhỏ (MSME) chiếm tỷ trọng 90% tổng dư nợ KHDN, đóng vai trò động lực tăng trưởng chính. Phân khúc Khách hàng Lớn (CIB) chiếm tỷ trọng 10%, tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng tài chính ổn định và năng lực quản trị minh bạch.

Trọng tâm triển khai trong năm:

- Phát triển theo phân khúc chiến lược: Tập trung mở rộng tệp khách hàng SME và MSME theo định hướng bán lẻ hóa hoạt động doanh nghiệp; xây dựng giải pháp tín dụng theo ngành nghề, bám sát đặc thù dòng tiền và chu kỳ kinh doanh, qua đó mở rộng nền khách hàng và nâng cao hiệu quả sinh lời.
- Tinh gọn quy trình – đẩy mạnh số hóa: Chuẩn hóa mô hình tiếp cận, thẩm định và phê duyệt đối với phân khúc siêu nhỏ theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, rút

ngắn thời gian xử lý và tăng tốc độ giải ngân, góp phần cải thiện trải nghiệm khách hàng và nâng cao năng suất bán hàng.

- Đa dạng hóa công cụ vốn linh hoạt: Bên cạnh các khoản vay bổ sung vốn lưu động và trung – dài hạn, Ngân hàng đẩy mạnh sản phẩm thấu chi và thẻ tín dụng doanh nghiệp, giúp khách hàng chủ động quản trị dòng tiền, tối ưu vốn lưu động và tiếp cận nguồn vốn kịp thời.
- Điều hành chính sách giá linh hoạt: Triển khai các chương trình ưu đãi theo từng giai đoạn, ưu tiên ngành nghề trọng điểm và khách hàng chiến lược; tích hợp giải pháp quản lý dòng tiền và bán chéo sản phẩm nhằm tối ưu hiệu quả tổng thể. Đồng thời phát triển các gói tài trợ chuyên biệt cho lĩnh vực đầu tư công, Dệt – y tế và vay mua xe ô tô doanh nghiệp với cấu trúc phù hợp dòng tiền thực tế.
- Nâng cao quản trị rủi ro: Tăng cường thẩm định dòng tiền, giám sát sau vay và phân tích xu hướng ngành; chủ động cơ cấu danh mục theo hướng ưu tiên khách hàng có nền tảng tài chính lành mạnh, kiểm soát rủi ro tập trung và duy trì chất lượng tài sản.

Song song với mục tiêu tăng trưởng, BVBank tiếp tục thực hiện cơ cấu nợ và hỗ trợ lãi suất có chọn lọc đối với các khách hàng gặp khó khăn tạm thời nhưng có khả năng phục hồi, củng cố nền tảng phát triển ổn định và bền vững.

3. Ngân hàng số

Năm 2025 đánh dấu một cột mốc lịch sử khi BVBank chính thức chuyển mình thành một Ngân hàng được vận hành bởi công nghệ số. Không còn là một kênh hỗ trợ, hệ sinh thái số đã trở thành **động cơ tăng trưởng chính** với chiến lược "Digital First" với 03 dấu ấn đột phá:

- **Tăng trưởng về quy mô và hiệu suất kênh số**

BVBank phát triển mạnh và đưa các nền tảng số trở thành trụ cột tăng trưởng khách hàng và giao dịch:

- Tăng trưởng khách hàng mới: Kênh số đóng góp tới **89%** lượng khách hàng mới cho toàn Ngân hàng (tăng trưởng 30% so với 2024). Đây là minh chứng cho năng lực thu hút khách hàng vượt trội so với các kênh truyền thống.

- Kỷ lục về năng lực xử lý: Hệ thống ghi nhận hơn **730 triệu giao dịch** (tăng mạnh 188%), tổng giá trị đạt gần **192.000 tỷ đồng**.
- **Kiến tạo "Hệ sinh thái thanh toán số"**
BVBank không còn đứng ngoài cuộc và đã tham gia thị trường thanh toán số:
 - Kết nối và thiết lập mạng lưới đối tác: Hợp tác sâu rộng với các "Big players" (Momo, ZaloPay, Payoo, FinViet...) giúp BVBank lần đầu tiên nằm trong **top đầu thị trường** mảng thu chi hộ.
 - Triển khai VietQR Global: Là một trong những đơn vị tiên phong kết nối với Napas triển khai thanh toán xuyên biên giới (Lào, Thái Lan, Campuchia, Trung Quốc) bằng mã QR. Đây là "điểm sáng" về công nghệ, giúp BVBank đón đầu làn sóng du lịch từ các nước này chiếm hơn 50% khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.
 - **DigiStore – Giải pháp thanh toán dành cho nhà bán hàng** đã thu hút hơn **20.000 nhà bán hàng** và đạt **doanh số 6.000 tỷ đồng** ngay trong năm đầu tiên thí điểm, khai thác sâu tệp khách hàng SME và hộ kinh doanh mở ra một dư địa tăng trưởng lớn trong tương lai.
- **Triển khai giải pháp tài chính số - Buy Now Pay Later (BNPL)**

Thấu hiểu hành vi tiêu dùng của thế hệ Z, Ngân hàng số đã nhanh chóng mở rộng sang các giải pháp tài chính hiện đại. Hợp tác với các công ty Fintech hàng đầu như Kredivo, FinViet để triển khai mô hình Buy Now Pay Later (BNPL) đã định vị thành công hình ảnh BVBank là một ngân hàng trẻ trung, năng động và am hiểu sâu sắc xu hướng tiêu dùng mới.

III. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KINH DOANH NĂM 2025

1. **Quản Lý Rủi Ro (QLRR)**

BVBank đánh giá năm 2025 là năm có nhiều khởi sắc hơn so với năm 2024 khi tốc độ tăng trưởng tín dụng toàn thị trường nói chung và BVBank nói riêng đã cải thiện, BVBank đạt tốc độ tăng trưởng tín dụng ở mức 14,95% cho cả năm 2025.

Trong bối cảnh thị trường bất động sản chưa phục hồi hẳn, công tác xử lý và thu hồi nợ chưa được như kỳ vọng, cùng áp lực nợ xấu tiềm ẩn và rủi ro tín dụng vẫn ở mức cao,

BVBank tiếp tục thực hiện chiến lược quản lý rủi ro phù hợp bối cảnh bằng cách áp dụng hàng loạt các chính sách kiểm soát rủi ro nhưng vẫn đảm bảo khuyến khích việc tăng trưởng tín dụng theo từng phân khúc và khẩu vị; nâng cấp hệ thống giám sát, thu hồi nợ hiện đại hơn; tiếp tục triển khai mô hình Kiểm soát rủi ro theo Basel 2; tăng cường công tác cảnh báo nợ sớm trong hoạt động cấp tín dụng, kịp thời phát hiện dấu hiệu rủi ro của Khách hàng nhằm giảm thiểu rủi ro và ngăn chặn thiệt hại cho BVBank; Tái cấu trúc mạnh mẽ về tổ chức bộ máy; Thực hiện chiến lược phê duyệt tín dụng tập trung tại Hội sở nhằm tối ưu hóa quản lý rủi ro tín dụng thông qua việc thống nhất quy trình, nâng cao tính chuyên môn hóa và minh bạch, giúp giảm thiểu nợ xấu trong tương lai.

Tiếp tục hiện đại hóa QLRR hiện đại theo chuẩn mực quốc tế, BVBank cũng đã xây dựng Khung QLRR về tín dụng, ngân hàng số, Khung quản lý rủi ro về phòng chống gian lận, triển khai và tiếp tục đưa vào áp dụng chỉ tiêu RAROC trong hoạt động kinh doanh, triển khai và đưa vào thử nghiệm dự án IFRS9 để hỗ trợ đo lường, ra quyết định kinh doanh dựa trên cơ sở rủi ro và dự báo rủi ro. Bên cạnh đó, BVBank định hướng rõ khẩu vị rủi ro năm 2025 là tập trung vào nhóm khách hàng ít rủi ro, lĩnh vực tăng trưởng tín dụng ưu tiên,... để nâng cao chất lượng tín dụng.

Công tác xử lý nợ năm 2025 mặc dù chưa đạt như kỳ vọng, tuy nhiên, BVBank cũng đã cố gắng nỗ lực đẩy mạnh hiệu quả hoạt động xử lý, thu hồi nợ. Trong năm 2025, BVBank kéo giảm nợ xấu từ mức 2,69% xuống 2,13% (theo thông tư 31, bao gồm nợ Thị trường 1 + Thị trường 2).

Cùng với tỷ trọng tài sản chiếm tỷ trọng lớn ở bất động sản, tỷ lệ dư nợ trên giá trị tài sản bảo đảm cũng có sự phân bổ đặc thù theo tính chất của từng nhóm khách hàng, sản phẩm vay và tỷ lệ cho vay trên tài sản đảm bảo (LTV), cụ thể:

Thời điểm: 31/12/2025, %

Loại hình KH	LTV trung bình	LTV trung bình
	31/12/2025	31/12/2024
Cá nhân	53%	59%
Doanh nghiệp	80%	71%
Toàn hàng	65%	62%

Tỉ lệ LTV trung bình toàn hàng tăng nhẹ từ 62% lên 65%, trong đó KHDN có tỉ lệ LTV trung bình tăng nhanh hơn trung bình chung do BVBank điều chỉnh chiến lược quản lý rủi ro phù hợp hơn với phân khúc khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung vào đánh giá sức khỏe tài chính, dòng tiền của KHDN.

Về công tác đảm bảo các chỉ số an toàn, trong năm 2025, toàn bộ chỉ số an toàn của BVBank thực hiện đúng theo quy định ngân hàng nhà nước. Cụ thể:

Đơn vị: Tỷ đồng				
Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về vốn				
Vốn điều lệ	6.408	5.518	5.017	3.671
Vốn tự có	10.349	8.024	7.697	7.803
Tỷ lệ an toàn vốn	13,27%	11,90%	11,33%	13,15%
2. Chất lượng tài sản				
Tỷ lệ nợ quá hạn	2,86%	3,68%	4,50%	4,67%
Tỷ lệ nợ xấu	2,13%	2,69%	2,77%	2,41%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	94,60%	95,09%	94,51%	94,55%
3. Khả năng thanh khoản				
Tỷ lệ Tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	12,16%	12,40%	15,20%	13,76%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	27,52%	24,86%	19,96%	16,58%
Tỷ lệ dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi	67,64%	76,78%	72,78%	74,14%

2. Vận Hành

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ của BVBank khi hoạt động vận hành không chỉ tập trung vào mục tiêu tối ưu hóa và đảm bảo hệ thống vận hành ổn định,

an toàn, mà còn tham gia sâu hơn vào các hoạt động kinh doanh, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng thu phí dịch vụ và hiệu quả lợi nhuận của ngân hàng.

a) Chuyển dịch mạnh vận hành sang kinh doanh

- Định vị lại vai trò lực lượng dịch vụ khách hàng: BVBank đã điều chỉnh mô hình dịch vụ khách hàng theo hướng chủ động gắn kết chặt chẽ với mục tiêu kinh doanh, từng bước chuyển dịch từ vai trò hỗ trợ vận hành sang tham gia trực tiếp vào hoạt động phát triển dịch vụ.
- DVKH trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng dịch vụ ngân hàng: Thông qua việc nâng cao chất lượng tư vấn, gia tăng điểm chạm với khách hàng và chủ động khai thác nhu cầu sử dụng dịch vụ, lực lượng DVKH đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng các sản phẩm dịch vụ, qua đó gia tăng tỷ trọng thu phí ngoài lãi và đóng góp tích cực vào tổng thu nhập của BVBank.

b) Trải nghiệm khách hàng tiếp tục là trọng tâm

Mặc dù có sự chuyển dịch mạnh sang định hướng kinh doanh, BVBank vẫn kiên định lấy trải nghiệm khách hàng làm trọng tâm trong mọi hoạt động.

- Vận hành linh hoạt và tinh gọn: Không ngừng cải tiến quy trình và tối ưu hóa vận hành theo hướng tinh gọn, rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu của khách hàng. Việc kết hợp hiệu quả giữa tự động hóa và năng lực con người giúp nâng cao hiệu suất hoạt động, tối ưu chi phí đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng dịch vụ.
- Đồng bộ trải nghiệm đa kênh: Tăng cường kết nối và đồng bộ giữa các kênh giao dịch truyền thống và kênh số, giúp khách hàng có trải nghiệm liền mạch, thuận tiện và nhất quán trên toàn bộ hành trình dịch vụ của ngân hàng.
- Nâng cấp vai trò đội ngũ vận hành: Đội ngũ nhân sự vận hành từng bước chuyển dịch từ vai trò 'thực thi nghiệp vụ' sang 'phân tích – tư vấn – sáng tạo giá trị', không chỉ đảm bảo vận hành thông suốt mà còn chủ động đóng góp vào việc phát triển dịch vụ và nâng cao giá trị mang lại cho khách hàng.

3. Hoạt động công nghệ thông tin

Hệ thống Công nghệ thông tin: tăng tốc chuyển đổi số, nâng tầm an toàn hệ thống

Năm 2025 đánh dấu bước tiến quan trọng của Khối Công nghệ Thông tin (CNTT) BVBank trong việc hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật số và thúc đẩy toàn diện quá trình

chuyển đổi số. Với định hướng lấy khách hàng và sự an toàn hệ thống làm trọng tâm, hoạt động CNTT đã đạt được những kết quả đột phá, tạo nền tảng vững chắc cho sự tăng trưởng bền vững của Ngân hàng.

- **Hạ tầng kỹ thuật số và An toàn bảo mật: Tiêu chuẩn quốc tế, Vận hành tối ưu**

BVBank tiếp tục khẳng định cam kết bảo vệ tài sản và dữ liệu của khách hàng thông qua việc duy trì và nâng cấp các chuẩn mực quốc tế cao nhất.

- Kiến trúc bảo mật đa lớp: củng cố hệ thống phòng thủ mạng phân tầng (Layered Defense), đáp ứng tiêu chuẩn khắt khe PCI-DSS và ISO 27001, giúp giảm thiểu tối đa các rủi ro an ninh mạng trong kỷ nguyên số.
- Giải pháp quản trị bảo mật tiên tiến: Triển khai đồng bộ các hệ thống DLP (Ngăn chặn rò rỉ dữ liệu), PAM (Quản lý tài khoản đặc quyền) và MDM (Quản lý thiết bị di động). Những giải pháp này không chỉ bảo vệ dữ liệu nhạy cảm mà còn đảm bảo tính tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Ngân hàng Nhà nước và Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Đảm bảo tính liên tục của dịch vụ: Các hệ thống CNTT trọng yếu duy trì tỷ lệ vận hành ổn định (Uptime) trên 99,5%, đảm bảo trải nghiệm giao dịch thông suốt cho khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào.

- **Quản trị dữ liệu và Chuyển đổi số nội bộ**

Việc tối ưu hóa vận hành nội bộ thông qua công nghệ đã trực tiếp góp phần giảm chi phí và nâng cao năng suất lao động.

- Tự động hóa báo cáo quản trị: Xây dựng hệ thống SBV DataMart và tự động hóa các báo cáo định kỳ cho Ngân hàng Nhà nước và Hội sở. Điều này đảm bảo tính minh bạch, chính xác và kịp thời của dữ liệu, hỗ trợ Ban Lãnh đạo đưa ra các quyết định chiến lược sát thực tế.
- Ứng dụng AI và Công nghệ đám mây: Triển khai Chatbot AI hỗ trợ nội bộ và giải pháp tự động hóa quy trình (RPA) rút ngắn thời gian xử lý các quy trình từ nhiều ngày xuống chỉ còn vài giờ, loại bỏ sai sót thủ công.

- **Các dự án chiến lược trọng điểm**

Các dự án lớn được triển khai trong năm 2025 là minh chứng cho tầm nhìn dài hạn của BVBank:

- Customer Data Platform (CDP): Nền tảng dữ liệu khách hàng giúp ngân hàng hiểu sâu sắc hành trình khách hàng, từ đó triển khai tiếp thị cá nhân hóa và chăm sóc khách hàng tự động một cách hiệu quả.
- Hệ sinh thái Microsoft 365&Cloud: Hiện đại hóa môi trường làm việc số, tăng cường khả năng cộng tác và bảo mật thông tin toàn diện trên phạm vi hệ thống.

4. Công tác phát triển, quản lý nhân sự và đào tạo

Năm 2025, trong bối cảnh môi trường kinh doanh nhiều biến động, yêu cầu về chuyển đổi mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị rủi ro, Ngân hàng xác định nhân sự là yếu tố nền tảng cho sự ổn định và phát triển bền vững. Công tác nhân sự được triển khai theo hướng đồng hành – linh hoạt – kịp thời cùng hoạt động kinh doanh, tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ, tối ưu hiệu quả sử dụng chi phí và tăng cường gắn kết NLD.

- Tính đến thời điểm cuối năm 2025, số lượng nhân viên trên toàn hệ thống đạt 2.888 người, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2024, trong đó tỷ lệ nhân sự tuyển dụng và bổ nhiệm nội bộ là 27%, tập trung ưu tiên tuyển dụng các vị trí then chốt, các mảng nghiệp vụ cần tăng cường năng lực chuyên môn và chất lượng dịch vụ, bên cạnh đó bố trí, sắp xếp lại theo yêu cầu tái cấu trúc hệ thống, thay thế nhân sự có hiệu quả thấp, đồng thời đảm bảo kiểm soát chặt chẽ quy mô nhân sự.
- Hệ thống quản lý và đánh giá nhân sự năm 2025 tiếp tục được hoàn thiện, đảm bảo công bằng, minh bạch và tính phân loại rõ ràng. Việc triển khai đánh giá KPIs, xếp loại thi đua được thực hiện thống nhất toàn hệ thống, gắn chặt với kết quả hoạt động của đơn vị và mức độ đóng góp của từng cá nhân.
- Cơ chế lương, thưởng được thực hiện theo hướng phù hợp thực tiễn, tăng tính cạnh tranh trên thị trường. Cơ chế thu nhập, thưởng kinh doanh theo KPIs được áp dụng linh hoạt từ Hội sở đến ĐVKD tiếp tục được triển khai và điều chỉnh cùng với các chương trình thưởng thi đua thường xuyên khác nhằm tạo động lực và khuyến khích nâng cao năng suất lao động.

- Duy trì chế độ phúc lợi với chính sách du lịch nước ngoài dành cho nhân sự quản lý ĐVKD đạt chỉ tiêu, chương trình mang lại hiệu quả và tính kết nối cao, góp phần thu hút và giữ chân nhân sự.
- Các cơ chế, quy định nhằm tăng cường kiểm soát rủi ro, chất lượng nhân sự được xây dựng và thực hiện. Trong năm 2025, Ngân hàng đã xử lý 63 trường hợp NLĐ vi phạm, trong đó xử lý kỷ luật đối với 15 trường hợp, các trường hợp khác cũng đã ban hành những văn bản nhắc nhở, đồng thời tăng cường cảnh báo đến các Đơn vị trên toàn hệ thống.
- Công tác đào tạo:
 - Năm 2025, BVBank đã triển khai 261 lớp đào tạo với 62.835 lượt cán bộ nhân viên tham gia, dưới các hình thức trực tiếp, trực tuyến và kết hợp. Nội dung tập trung vào huấn luyện tổ chức bán hàng cho cấp quản lý và cập nhật sản phẩm, chính sách, quy trình, quy định cho cán bộ bán hàng tại các đơn vị kinh doanh.
 - Bên cạnh đó, BVBank tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo chuyên môn nghiệp vụ như: quản lý rủi ro, thẩm định tín dụng, quản lý tín dụng; tăng cường đào tạo các chuyên đề về đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ và bảo mật thông tin. BVBank cũng thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn của Ngân hàng Nhà nước và các hội thảo chuyên ngành nhằm cập nhật quy định pháp lý và thông tin thị trường; đồng thời triển khai chương trình nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo cấp cao (SECO) và đội ngũ quản lý kế cận.

Về phát triển văn hóa học tập, BVBank đã hoàn thiện thư viện học tập 24/7 trên nền tảng E-Learning và triển khai chương trình “Thúc đẩy văn hóa học tập và giảng dạy”, qua đó khuyến khích tinh thần tự học, chia sẻ tri thức và nâng cao năng lực đội ngũ CBNV.

5. Công tác tài chính, kế toán

Trong năm 2025, công tác quản lý tài chính kế toán luôn được chú trọng hướng đến việc tuân thủ quy định nhà nước, quản lý tài chính hiệu quả, từng bước tiếp cận các thông lệ quốc tế. Nhằm đảm bảo bám sát mục tiêu ngay từ đầu năm, công tác quản lý tài sản có - tài sản nợ tiếp tục sâu sát và bám sát thị trường nhằm đảm bảo an toàn hệ thống và hiệu quả tài chính. Bên cạnh đó, quá trình dự báo tăng trưởng, kiểm soát

chặt chẽ chi phí và theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch trong toàn Ngân hàng được thực hiện theo đúng định hướng.

Các công tác khác cũng đã được triển khai bao gồm:

- Thành lập Phòng Quản lý tài sản nợ - tài sản có hướng đến việc chuyên môn hóa công tác quản trị bảng cân đối kế toán tối ưu, hiệu quả.
- Phối hợp với đối tác triển khai giai đoạn 4 của phần mềm E-office: nâng cấp, hoàn thiện các tính năng của giai đoạn 3.
- Tiếp tục các công việc rà soát, đánh giá và chuẩn bị việc lập báo cáo tài chính theo IFRS9 theo lộ trình NHNN.
- Triển khai tự động hóa một số báo cáo, triển khai thanh toán hóa đơn tự động các dịch vụ định kỳ trên toàn hệ thống.
- Tiếp tục hoàn thiện công cụ quản lý và giám sát việc sử dụng chi phí hoạt động tối ưu.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2026

Nền kinh tế Việt Nam năm 2026 được kỳ vọng có mức tăng trưởng tốt, nhưng vẫn sẽ đối mặt với một số thách thức như căng thẳng địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và biến động giá năng lượng tiếp tục ảnh hưởng đến thương mại và chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, với kết quả đã đạt được trong năm 2025, BVBank sẽ tiếp tục chiến lược tăng trưởng hiệu quả, an toàn và bền vững theo định hướng của HĐQT; tiếp tục đẩy mạnh số hóa, hướng nền tảng số hóa trở thành động lực mở rộng khách hàng.

Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2026

Chỉ tiêu	KH 2026	Đvt: tỷ đồng	
		2025	%
Tổng Tài sản	155.000	133.048	16%
Huy động khách hàng	111.686	98.107	14%
Dư nợ cấp tín dụng ^(*)	92.552	78.240	18%
Lợi nhuận trước thuế	700	522	34%
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 31)	< 3%	2,13%	
Số lượng ĐVKD	136	126	8%

() Đây là chỉ tiêu dự tính, còn phụ thuộc vào phê duyệt của NHNN và sẽ là chỉ tiêu tác động chính đến các chỉ tiêu còn lại.*

Trên đây là báo cáo tổng quan, tóm tắt tình hình kinh doanh năm tài chính 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT. BKS;
- Lưu VP HĐQT. P.TC.

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÝ HOÀI VĂN

BÁO CÁO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Ban kiểm soát (BKS) Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về kết quả hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát như sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của BVBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Tổng Giám đốc (TGD)

Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2025 của BVBank như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	So với KH	So với 2024
Tổng tài sản	133.048	122.000	103.536	109%	29%
Huy động từ khách hàng	98.107	91.431	74.915	107%	31%
Dư nợ cấp tín dụng TT1	78.240	80.459	68.142	97%	15%
Lợi nhuận trước thuế	522	550	391	95%	34%
Tỷ lệ nợ xấu	2,13%	< 3%	2,69%		

Năm 2025 HĐQT và TGD điều hành hoạt động kinh doanh linh hoạt, phù hợp với tình hình kinh tế, duy trì hoạt động của BVBank phát triển ổn định và an toàn. Theo đó, kết quả kinh doanh năm 2025 của BVBank đã ghi nhận một số kết quả nhất định: Tổng tài sản đạt 133.048 tỷ, tăng 29% so với năm 2024; huy động vốn tăng 31% so với năm 2024 đạt 98.107 tỷ; dư nợ cấp tín dụng đạt 78.240 tỷ, tăng 15% so với năm trước; nợ xấu được kiểm soát ở mức 2,13%; lợi nhuận trước thuế đạt 522 tỷ, tăng 34% so với năm 2024.

HĐQT chỉ đạo thực hiện đúng định hướng phát triển trên cơ sở thận trọng và tăng trưởng có chọn lọc; tăng cường công tác quản trị rủi ro, chuyển dịch cơ cấu khách hàng theo hướng phát triển bền vững phù hợp theo định hướng của BVBank; đầu tư hợp lý cho công nghệ thông tin, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản trị, điều hành và quản lý rủi ro đã góp phần nâng cao năng suất lao động, kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong các mảng hoạt động của BVBank

Công tác xử lý nợ và kiểm soát nợ xấu luôn được HĐQT và TGD quan tâm và tập trung xử lý. Qua đó, kiểm soát tốt nợ quá hạn và nợ xấu, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu trong giới hạn an toàn.

2. Báo cáo công tác tổ chức và triển khai Hoạt động của Ban kiểm soát (BKS)

Năm 2025, BKS đã tổ chức 08 cuộc họp. Các thành viên BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp, cùng thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung như: kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2025, kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, các báo cáo của Phòng KTNB và một số nội dung khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của BKS. Trưởng BKS tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ/bất thường của HĐQT.

BKS đã thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS và triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ của BVBank và Quy chế hoạt động của BKS.

Các thành viên BKS đã hoàn thành nhiệm vụ được phân công, chỉ đạo và giám sát hoạt động Phòng KTNB đạt hiệu quả, hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

3.1. Công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB)

BKS chỉ đạo và giám sát phòng KTNB triển khai và hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2025. Trong năm 2025, phòng KTNB đã kiểm toán trực tiếp được 09 chuyên đề, 4 báo cáo GSTX, kiểm toán 21 ĐVKD, viết 07 đề cương kiểm toán theo kế hoạch được Trưởng BKS phê duyệt.

Qua công tác kiểm toán tại các ĐVKD, kiểm toán theo chuyên đề và giám sát một số mảng hoạt động chính của BVBank, KTNB đã đưa ra các kiến nghị và cảnh báo rủi ro gửi đến HĐQT và TGD. Các kiến nghị và cảnh báo của phòng KTNB đều được HĐQT chỉ đạo Ban điều hành (BDH) thực hiện các giải pháp nhằm chấn chỉnh, khắc phục kịp thời. KTNB cũng đã có những ý kiến đóng góp, kiến nghị những bất cập, thiếu sót đối với các quy trình, quy định, chính sách, sản phẩm,... và có những cảnh báo để Ban Tổng Giám đốc và các Khối nghiệp vụ xem xét điều chỉnh quy trình, quy định, chính sách, ... phù hợp với hoạt động của BVBank và điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN).

3.2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, BDH.

BKS thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT và BDH trong công tác quản trị điều hành, tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ, điều lệ của BVBank và chỉ đạo của NHNN.

Các chính sách, quy định nội bộ liên quan đến hoạt động của BVBank đều được HĐQT, BDH chỉ đạo chặt chẽ, đảm bảo ban hành quy định nội bộ đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của NHNN và quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của BVBank;

BDH đã chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động của các đơn vị kinh doanh, phòng ban, bộ phận, cá nhân trong hệ thống BVBank theo định hướng hoạt động và chỉ đạo của HĐQT. Các quyết định, giải pháp đã được BDH triển khai và thực hiện kịp thời phù hợp với tình hình kinh doanh, biến động của thị trường và định hướng phát triển của BVBank, tuân thủ các quy định của luật tổ chức tín dụng, quy định của NHNN.

HQĐT đã chỉ đạo BDH Ngân hàng triển khai thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó. BDH đã thực hiện nghiêm túc các Quyết định, Nghị quyết của HĐQT.

3.3. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông:

Năm 2025, công tác phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông luôn

được thực hiện theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của BVBank. BKS đã được cung cấp thông tin, tài liệu theo yêu cầu để thực hiện nhiệm vụ.

Tất cả các Báo cáo kiểm toán nội bộ đều được BKS gửi cho HĐQT và TGD. Các kiến nghị cũng như cảnh báo rủi ro được nêu trong các Báo cáo kiểm toán nội bộ đều được HĐQT chỉ đạo Ban TGD thực hiện các giải pháp khắc phục và chấn chỉnh kịp thời.

Thực hiện theo chỉ đạo của HĐQT, Ban TGD đã triển khai và có biện pháp xử lý triệt để các kiến nghị và cảnh báo rủi ro cũng như chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai, bổ sung hoặc điều chỉnh các quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ cho phù hợp với thực tế và tuân thủ quy định của NHNN.

Nhờ sự phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa BKS với HĐQT và TGD nên công tác kiểm toán đạt kết quả tốt, các khuyến nghị và cảnh báo rủi ro của KTNB đã được xử lý và khắc phục kịp thời góp phần giảm thiểu rủi ro của BVBank.

BKS đã thực hiện báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước các cổ đông tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường.

3.4. *Đánh giá giao dịch giữa BVBank với các bên liên quan trong năm 2025*

Giao dịch phát sinh trong năm 2025 giữa BVBank với các bên liên quan được thực hiện theo Điều lệ của BVBank, nghị quyết của HĐQT và các quy định của pháp luật. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan trong năm đã được trình bày tại Báo cáo tài chính bán niên và năm 2025 đã được kiểm toán.

3.5. *Kết quả thẩm định báo cáo tài chính*

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 06 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 của BVBank được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, được công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành.

Qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát đánh giá Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2025 và năm 2025 của BVBank đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của BVBank và Công ty con, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.6. *Báo cáo giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của BVBank*

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Luật các TCTD và Điều lệ Ngân hàng, Ban kiểm soát Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của BVBank thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, HĐQT. Kết quả ghi nhận trong năm 2025 chưa phát sinh giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ; các giao dịch thuộc thẩm quyền thông qua của HĐQT được thực hiện đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền.

4. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động của BKS năm 2025

Tổng mức chi thù lao, chi phí hoạt động của BKS năm 2025 trong phạm vi ngân sách đã được ĐHĐCĐ thông qua tại nghị quyết số 01/25/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2025. Cụ thể tổng thù lao chi cho BKS trong năm 2025 là 2.634 triệu đồng, chi phí hoạt động là 299 triệu đồng.

5. Định hướng hoạt động của BKS năm 2026:

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động của BVBank, BKS xây dựng định hướng hoạt động trong năm 2026 như sau:

- Tiếp tục giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và BĐH trong việc tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ, điều lệ của BVBank và chỉ đạo của NHNN.
- Giám sát, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Chỉ đạo và giám sát phòng KTNB trong việc lập, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch KTNB theo định hướng rủi ro và theo chỉ đạo của NHNN.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của BVBank.

6. Kiến nghị:

Căn cứ kết quả giám sát hoạt động của BVBank trong năm 2025, BKS ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của HĐQT và BĐH trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của BVBank linh hoạt ứng phó với các khó khăn và biến động của tình hình kinh tế.

Để hoạt động của BVBank được an toàn và ổn định, BKS kiến nghị HĐQT và BĐH:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các mảng hoạt động như huy động, tín dụng, thanh toán, ngân hàng số...
- Nâng cấp hệ thống bảo mật và quản lý rủi ro, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và các giải pháp tự động hóa, chú trọng công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nhân sự và ý thức tuân thủ quy định pháp luật, quy định nội bộ của tất cả cán bộ, nhân viên BVBank.
- Tiếp tục chỉ đạo việc khắc phục kịp thời, đầy đủ các kiến nghị cũng như cảnh báo rủi ro được nêu trong các Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ.

Trên đây là nội dung báo cáo của BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, TGD
- Lưu BKS, VP.HĐQT.



TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2026 và năm 2027

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà Nước về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán theo công bố của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Để đảm bảo tính chủ động và kịp thời trong công tác tài chính, Hội đồng Quản trị (HĐQT) trân trọng kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua kế hoạch lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2026 và 2027 như sau: Trên cơ sở đánh giá năng lực, uy tín và chất lượng dịch vụ, HĐQT đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán đáp ứng đầy đủ các tiêu chí:

- Là tổ chức kiểm toán độc lập uy tín, có bề dày kinh nghiệm và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- Thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công cộng và tổ chức tín dụng.
- Sở hữu đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, am hiểu đặc thù ngành tài chính - ngân hàng.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt: Lựa chọn **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY)** là đơn vị thực hiện:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026, năm 2027.
- Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành cho năm 2026 và năm 2027.

HĐQT cam kết việc lựa chọn sẽ đảm bảo tính khách quan, tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và mang lại lợi ích cao nhất cho Ngân hàng cùng Quý Cổ đông.

TỜ TRÌNH**V/v Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (Bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Ngân hàng TMCP Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:

1. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
2. Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025;
5. Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

**Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính riêng
và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2025***DVT: Triệu VND*

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính riêng
1	Tổng tài sản	133.047.699	133.148.496
2	Lợi nhuận trước thuế	521.919	521.462
3	Lợi nhuận sau thuế	416.672	416.475

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****LÊ ANH TÀI**

TỜ TRÌNH**V/v Phân phối lợi nhuận năm 2025****Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị định số 135/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 về Chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 94/25/BVBank/QĐ-HĐQT ngày 01/07/2025 Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính.
- Căn cứ kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt do Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện;

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 dự kiến như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025	416.673.307.375	
2	Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng năm 2025	416.475.231.999	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ	416.475.231.999	
4	Trích lập các quỹ hợp nhất	79.328.369.456	
Trong đó quỹ của Ngân hàng TMCP Bản Việt:			
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung VDL (10%)	41.647.523.200	(3)x10%
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10% sau trích 4.1)	37.482.770.880	[(3)-(4.1)]x10%
5	Lợi nhuận giữ lại năm 2025 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định	337.344.937.919	(5)=(1)-(4)

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Kính trình Đại Hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****LÊ ANH TÀI**

TỜ TRÌNH

(V/v Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 18/01/2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ vào Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, ĐHĐCĐ đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 của BVBank với nội dung như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 6.408.200.000.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm năm 2026: 3.504.100.000.000 đồng, trong đó:

Nghị Quyết	Nội dung	Phương án đã phê duyệt theo Nghị quyết	Kết quả thực hiện
Phương án tăng vốn theo NQ 02/25/BVBank/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 26/12/2025 (Tờ trình số 177/25/BVBank/TT-HĐQT ngày 17/12/2025)	Tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo tỷ lệ 2:1	Tăng vốn 3.204.100.000.000 đồng tương đương phát hành 320.410.000 cổ phần	Chưa thực hiện
	Tăng vốn theo chương trình lựa chọn người lao động ESOP	Tăng vốn 300.000.000.000 đồng tương đương phát hành 30.000.000 cổ phần	Chưa thực hiện

- Tổng vốn điều lệ tối đa dự kiến sau khi tăng: 9.912.300.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 nêu trên.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VP. HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ANH TÀI

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động
của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢO VIỆT

I. Báo cáo thù lao, phụ cấp chuyên trách, tình hình sử dụng ngân sách chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025

Theo Nghị quyết số 01/25/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 đã thông qua tổng mức thù lao, phụ cấp chuyên trách, chi phí hoạt động của các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2025, HĐQT báo cáo tình hình sử dụng như sau:

ĐVT: triệu đồng

Đối tượng	Thù lao 2025 (**)	Chi phí hoạt động	
		2025	KH 2025
Hội đồng Quản trị (*)	8.478		11.000
Ban kiểm soát	2.634	299	3.500

(*) Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc đã được chi trả từ Quỹ lương CBNV do đó không nhận thù lao HĐQT.

(**) Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT, BKS được trình bày tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

II. Đề xuất kế hoạch thù lao, phụ cấp chuyên trách, chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2026

Trong năm 2026, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị và giám sát đảm bảo hoạt động của Ngân hàng được ổn định, an toàn, quy mô ngày càng mở rộng và phát triển, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

- **Đối với Thành viên Hội đồng quản trị:** Mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2026 là 15 tỷ đồng. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.
- **Đối với Thành viên Ban kiểm soát:** Mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2026 là 6,5 tỷ. Chi phí hoạt động của BKS sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT, BKS dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhân:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VP. HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

SỐ: 46/26/BVBank/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua việc niêm yết các trái phiếu và các loại chứng khoán khác
phát hành ra công chúng sau khi kết thúc các đợt chào bán của Ngân hàng
TMCP Bản Việt**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Để thực hiện theo đúng quy định của Luật Chứng Khoán, nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc phát hành, niêm yết trái phiếu và các loại chứng khoán khác phát hành ra công chúng sau khi kết thúc đợt chào bán, kính trình HĐQT trình ĐHQĐ các nội dung sau:

1. Thông qua việc đăng ký các Trái phiếu phát hành ra công chúng từ năm 2026 của Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết các Trái phiếu này trên hệ thống giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc các đợt chào bán, bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và cho phép Hội đồng quản trị ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, ký các văn bản và quyết định các vấn đề khác có liên quan để hoàn tất thủ tục đăng ký và niêm yết Trái phiếu tại VSDC và HNX theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Nơi nhân:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT

TM. HÔI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

Về việc báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ trái phiếu và cổ phiếu

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

1. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

- Tăng quy mô vốn hoạt động của ngân hàng và bổ sung vốn cấp 2 theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung, cụ thể: hỗ trợ đảm bảo tính ổn định, bền vững nguồn vốn của ngân hàng nhằm phục vụ nhu cầu cấp tín dụng cũng như đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Tăng cường nguồn vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đáp ứng nhu cầu tín dụng của khách hàng.

2. Kết quả chào bán trái phiếu và cổ phiếu

a. Trái phiếu:

- Mã trái phiếu: **BVB125003**
- Mệnh giá: **100.000 VNĐ/trái phiếu**
- Tổng số trái phiếu đã phát hành: **12.543.800** trái phiếu
- Tổng vốn đã huy động từ phát hành trái phiếu: **1.254.380.000.000** đồng
- Ngày chào bán: **16/12/2024**
- Ngày phát hành: **06/01/2025**
- Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động của Ngân hàng và bổ sung vốn cấp 2 theo thông tư 41/2016/TT-NHNN, văn bản sửa đổi bổ sung liên quan và các quy định hiện hành của NHNN; Bổ sung nguồn vốn cho vay trung dài hạn, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

b. Cổ phiếu:

- Mã cổ phiếu: **BVB**
 - Mệnh giá: **10.000 VNĐ/cổ phiếu**
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: **88.973.785** cổ phiếu
 - Tổng vốn đã huy động từ phát hành cổ phiếu: **889.737.850.000** đồng
- Cụ thể

Tiêu chí	Phương án: Phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	Phương án: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP)
Số lượng cổ phiếu phát hành	68.973.785	20.000.000

Vốn đã huy động	689.737.850.000 đồng	200.000.000.000 đồng
Ngày chào bán	01/04/2025	16/05/2025
Ngày phát hành	16/06/2025	01/07/2025

- Mục đích phát hành: Tăng quy mô vốn hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Ngân hàng.

3. Tình hình sử dụng vốn:

a. Trái phiếu:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
1	Tăng vốn cấp 2	1.254,38	1.254,38
	+ Hoạt động cho vay	1.254,38	1.254,38
	+ Hoạt động đầu tư	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-
2	Tăng quy mô vốn khác	-	-
	+ Hoạt động cho vay	-	-
	+ Hoạt động đầu tư	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-

Tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu đã kiểm toán 218,50 tỷ đồng bởi Công ty kiểm toán EY, phát hành theo số tham chiếu 61938007/11.3.2025/BCSDV ngày 12/03/2025 về việc Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2024-2025 (Đợt 2) và 1.035,88 tỷ đang thực hiện kiểm toán.

b. Cổ phiếu:

Đơn vị: tỷ đồng

Stt	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
1	Tăng vốn cổ phần	889,74	889,74
	+ Hoạt động cho vay	889,74	889,74
	+ Hoạt động đầu tư	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-
2	Tăng quy mô vốn khác	-	-
	+ Hoạt động cho vay	-	-
	+ Hoạt động đầu tư	-	-
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	-	-

luật chuyên ngành		
-------------------	--	--

Tình hình sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán EY, phát hành theo số tham chiếu 61938007_O-10043065_E-69116911_0000_EL02 ngày 05/12/2025 về việc Báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

Về việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UpCom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán

Kính trình: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ tình hình thực tế của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trước đây, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ hệ thống giao dịch UpCom sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, do bối cảnh thị trường không thuận lợi cũng như một số yếu tố khách quan khác BVBank vẫn chưa thực hiện được các thủ tục liên quan đến việc chuyển sàn giao dịch.

Trong năm 2026, dự báo tình hình kinh tế sẽ tiếp tục khó khăn cùng với những bất ổn địa chính trị thế giới. Tuy nhiên, HĐQT nhận thấy việc Thị trường chứng khoán Việt Nam dự kiến được nâng hạng và tình hình kinh doanh năm 2026 của BVBank sẽ được cải thiện mạnh. Do đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi và có cơ sở tiếp tục thực hiện thủ tục niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, Hội đồng quản trị Ngân hàng Bản Việt kính trình ĐHĐCĐ tiếp tục thông qua:

1. Thông qua việc Ngân hàng TMCP Bản Việt hủy đăng ký giao dịch UpCom;
2. Thông qua việc Ngân hàng TMCP Bản Việt niêm yết toàn bộ cổ phiếu BVB tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
3. Giao Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề có liên quan đến các công việc nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn bởi: lựa chọn thời điểm thực hiện các thủ tục hủy đăng ký giao dịch UpCom, thời điểm niêm yết và giá niêm yết ban đầu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, lựa chọn đơn vị tư vấn, dự thảo, phê duyệt và ký các văn bản quy định nội bộ, tài liệu, hồ sơ trình cơ quan có thẩm

quyền, quyết định các vấn đề liên quan khác, và được ủy quyền cho người khác các công việc mà Hội đồng quản trị thấy cần thiết nhằm đảm bảo việc niêm yết cổ phiếu BVB trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành công.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG,

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Văn bản số 930/QLGS5 ngày 24/03/2026 của Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng v/v xây dựng Phương án khắc phục dự kiến,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm ("Phương án khắc phục") quy định tại Điều 143 Luật Các TCTD, như sau:

1. Nội dung Phương án khắc phục, bao gồm:

- a. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức và hoạt động kinh doanh của BVBank;
- b. Thực trạng tài chính và hoạt động của BVBank;
- c. Các biện pháp triển khai cụ thể nhằm khắc phục từng trường hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Luật các TCTD, bao gồm các biện pháp chủ yếu sau đây:
 - Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện; lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của cổ đông quy định tại điểm b khoản 1 Điều 159 của Luật các TCTD;
 - Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
 - Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh; Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;
 - Xử lý tồn tại, yếu kém về mặt tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;
 - Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản;
 - Biện pháp triển khai phù hợp khác.
- d. Lộ trình, thời hạn cụ thể thực hiện từng biện pháp khắc phục nêu tại điểm c của Mục này.

(Chi tiết Phương án khắc phục theo Phụ lục đính kèm).

2. Phương án khắc phục này thay thế Phương án khắc phục của BVBank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết số 01/25/BVBank/NQ-ĐHĐCĐ.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị cập nhật, hoàn chỉnh nội dung Phương án khắc phục theo Phụ lục đính kèm theo tình hình thực tế, yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền hoặc định kỳ ít nhất 02 năm một lần và thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (đã được sửa đổi, bổ sung),

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ BVBank với các nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm;
2. Ban hành bản Điều lệ hợp nhất thay thế Điều lệ hiện hành để áp dụng thống nhất.

Trân trọng kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC CHI TIẾT SỬ ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

(Đính kèm Tờ trình số 50/26/BVBank/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026)

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi/căn cứ pháp lý
Sửa đổi, bổ sung khoản 35.4 Điều 35	35.4 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề quy định tại các Điều 30.1(a), Điều 30.1(d), Điều 30.1(f) và Điều 30.1(r) của Điều lệ này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<p>35.4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các nội dung sau đây phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>(a) Thông qua định hướng phát triển của Ngân hàng;</p> <p>(b) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>(c) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Ngân hàng và cổ đông của Ngân hàng;</p> <p>(d) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng.</p>	Diễn giải cụ thể các trường hợp phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5, Điều 67, Luật các Tổ chức tín dụng 2024.
Sửa đổi, bổ sung khoản 38.1 Điều	38.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết	38.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông với bất	Quy định cụ thể việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không bao gồm các trường

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi/căn cứ pháp lý
38	định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng.	cứ nội dung nào thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Ngân hàng, ngoại trừ các trường hợp nêu tại Điều 35.4 Điều lệ này.	hợp phải được thực hiện thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Số: 55/26/BVBank/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

(V/v đề cử bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2025-2030)

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 Hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng (đã được sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ vào Điều lệ của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Bản Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2025-2030 như sau:

1. Cơ cấu, số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030:

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 đã được bầu tại kỳ ĐHĐCĐ bất thường ngày 26/12/2025 là 6 thành viên, trong đó:
 - + Thành viên là người điều hành: 01 thành viên
 - + Thành viên không phải là người điều hành: 04 thành viên
 - + Thành viên độc lập: 01 thành viên.

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật các tổ chức tín dụng 2024: HĐQT BVBank thiếu 01 thành viên HĐQT độc lập.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT:

- Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện đối với Thành viên HĐQT theo quy định tại Luật các tổ chức tín dụng hiện hành, điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt.
- Đáp ứng các quy định về những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ, trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ tại Luật các tổ chức tín dụng hiện hành.
- Đáp ứng việc thực hiện chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp được quy định tại Thông tư 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025.

3. Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2025-2030 trình ĐHĐCĐ bầu:

Căn cứ Công văn số: 2932/NHNN-QLGS ngày 14/04/2026 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam về việc nhân sự dự kiến bầu bổ sung làm thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 của Ngân hàng TMCP Bản Việt, danh sách như sau:

Stt	Họ và tên ứng viên	Chức danh hiện tại	Đơn vị công tác hiện tại	Chức danh dự kiến bầu, bổ nhiệm tại BVBank
1	Ông Lê Minh Huấn	Giám đốc Công nghệ	Công ty phần mềm và tư vấn Kim tự tháp (PSC)	Thành viên HĐQT độc lập

(Đính kèm sơ yếu lý lịch của ông Lê Minh Huấn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: VP. HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH TÀI

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: LÊ MINH HUẤN
- Họ và tên thường gọi: LÊ MINH HUẤN
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/06/1971
- Số căn cước hoặc số định danh cá nhân, nơi ở hiện tại (trường hợp khác nơi đăng ký thường trú, tạm trú) đối với cá nhân có quốc tịch Việt Nam hoặc số định danh cá nhân đối với người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận căn cước theo pháp luật về căn cước:
- + Căn cước công dân số: 056071002583 cấp ngày 27/11/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- + Nơi thường trú: 181/12/4, Tân phước, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh
- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng).

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp):

Tên trường	Địa chỉ	Chuyên ngành	Thời gian	Bằng cấp
Trường Đại học Thủy sản Nha Trang	02 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Bắc Nha Trang, Khánh Hòa	Kỹ sư khai thác hàng hải	09/1989-09/1994	Cử nhân
Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM	268 Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP.HCM	Kỹ sư máy tính	07/1997 - 09/2001	Cử nhân

3. Quá trình công tác

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay.

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	09/1989 - 09/1994	Sinh viên trường Đại học Thủy sản Nha trang	Sinh viên ngành Khai thác - hàng hải	Sinh viên	
2	10/1994 - 06/1996	Chưa có việc làm	Chưa có việc làm	Chưa có việc làm	
3	07/1996 - 01/2000	Công ty vật tư Khánh Hòa	Nhân viên	Xuất nhập khẩu	
4	07/1997 - 09/2001	Sinh viên trường Đại học Bách Khoa Tp.HCM	Sinh viên ngành Kỹ thuật máy tính	Sinh viên	
5	10/2001- 06/2006	Trung tâm công nghệ phần mềm Tp.HCM	-Lập trình viên(10/2001-07/2003) -Phó phòng lập trình(08/2003-02/2004) -Trưởng phòng lập trình(03/2004-10/2004) -Trưởng phòng phân tích & thiết kế hệ thống thông tin (11/2004-02/2005) -Trợ lý Tổng giám đốc(03/2005-06/2006)	Sản xuất phần mềm máy tính	
6	07/2006 - 07/2010	Ngân hàng TMCP HDBank	-Phó phòng CNTT(07/2006-08/2008) -Giám đốc ban triển khai các dự án CNTT(09/2007-09/2009)	Ngân hàng Quản lý Khối CNTT, Tung tâm thẻ	

			-Quyền giám đốc Trung tâm Thẻ(10/2008-07/2010)		
7	07/2010 - 12/2011	Ngân hàng TMCP Đệ Nhất	-Trưởng phòng CNTT(07/2010-02/2011 -Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng CNTT(02/2011-12/2011) (là người điều hành)	Ngân hàng Điều hành chung Khối CNTT	
8	01/2012-05/2019	Ngân hàng TMCP SCB	Phó Tổng giám đốc phụ trách Khối CNTT (là người điều hành)	Ngân hàng Điều hành chung Khối CNTT	
9	06/2019-11/2019	Lao động tự do	Lao động tự do	Lao động tự do	
10	12/2019-08/2022	Ngân hàng TMCP Việt Á	Phó Tổng giám đốc – phụ trách Khối công nghệ ngân hàng (là người điều hành)	Ngân hàng Điều hành chung Khối CNTT	
11	Tháng 9/2022	Lao động tự do	Lao động tự do	Lao động tự do	
12	10/2022 đến nay	Công ty phần mềm và tư vấn Kim tự tháp (PSC)	Giám đốc công nghệ	Sản xuất phần mềm và tư vấn chuyển đổi số	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra, kiểm tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không có

4. Năng lực hành vi dân sự: Đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

5. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này): Không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã.

6. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Ngân hàng TMCP Bản Việt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Trong đó, tôi cam kết tuân thủ về việc có đạo đức nghề nghiệp theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 20/2025/TT-NHNN ngày 31/07/2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và tổ chức tín dụng phi ngân hàng trong quá trình công tác tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (nếu có) và tuân thủ các quy định về quy tắc, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của tổ chức tín dụng nước ngoài (nếu có) nơi tôi từng công tác.

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.


- Thông báo cho ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Ngân hàng TMCP Bản Việt.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Ngân hàng TMCP Bản Việt để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên./.

...., ngày 13 tháng 3 năm 2016

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)


Lê Minh Huân

0073-
ONG
ỨNG
ANH
HỒ CHÍ MINH

Ngày 13 tháng 3 năm 2026 (Ngày mười ba, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu);

Tại Văn phòng Công chứng Lê Kim Thanh, số 335 Tô Hiến Thành, phường Hoà Hưng, thành phố Hồ Chí Minh;

Tôi **PHẠM THÙY CHI**, là Công chứng viên Văn phòng Công chứng Lê Kim Thanh;

Chứng Thực

Ông: **LÊ MINH HUẤN**, Thẻ căn cước công dân số: 056071002583.

Cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực:211....., Quyền số: 03-SCT/CK, ĐC.



DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Ngân hàng TMCP Bản Việt tổ chức ngày 16/04/2026,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 16/04/2026, tại Sảnh Origami Ballroom - Tầng 3 - Khách sạn Nikko Sài Gòn - 235 Nguyễn Văn Cừ, P. Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank) đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (trên cơ sở vốn điều lệ **6.408.200.000.000 đồng**). Đại hội đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

Điều 1. Thông qua Báo cáo số 56/26/BVBank/BC-HĐQT ngày 15/04/2026 của HĐQT về việc đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2025 với tỷ lệ%.

- Thông qua Báo cáo nhân sự tham gia HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030;
- Thông qua Báo cáo công tác tổ chức và triển khai nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2025;
- Thông qua Báo cáo kết quả triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025;
- Thông qua Công tác triển khai nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;
- Thông qua Báo cáo công khai thông tin theo quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 1 và điểm a, c, d Khoản 2 Điều 49 Luật Các Tổ Chức Tín Dụng năm 2024;

- Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT;
- Thông qua Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025.

Điều 2. Thông qua Tờ trình số 40/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc thông qua định hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Ngân hàng TMCP Bản Việt với tỷ lệ%

1. Thông qua các định hướng hoạt động năm 2026 bao gồm:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý tập trung; đảm bảo các chỉ số, tỷ lệ an toàn trong hoạt động được thực hiện phù hợp theo quy định; công tác quản lý chi phí được thực hiện chặt chẽ, gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp theo định hướng của BVBank; công tác xây dựng sản phẩm và phát triển khách hàng luôn gắn liền với việc nâng cao chất lượng khách hàng, gia tăng sử dụng các sản phẩm dịch vụ khác đảm bảo mang lại hiệu quả trong kinh doanh.
- Tiếp tục tập trung nguồn lực vào công tác quản lý, xử lý nợ; tăng cường phối hợp hơn nữa giữa các Đơn vị kinh doanh cũng như các khối, phòng ban liên quan; áp dụng các giải pháp xử lý linh hoạt trên tinh thần mang lại hiệu quả tối ưu cho BVBank
- Tiếp tục tập trung cho công tác huy động vốn trên tinh thần hiệu quả; đảm bảo cân đối và đáp ứng phù hợp với công tác phát triển tín dụng, kinh doanh vốn trong từng thời kỳ; xây dựng các chính sách, sản phẩm đa dạng nhằm tăng cường cho công tác huy động vốn, đặc biệt trong việc gia tăng nguồn vốn không kỳ hạn(Casa) trên tổng huy động vốn của BVBank.
- Tiếp tục quan tâm và chú trọng đầu tư cho công nghệ thông tin phù hợp với nguồn lực và định hướng của BVBank, đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động, phòng ngừa rủi ro, phục vụ tốt hơn nữa cho công tác quản lý cũng như hỗ trợ công tác phát triển khách hàng.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nghiệp vụ, nâng cao ý thức đạo đức nghề nghiệp kết hợp với các chính sách tạo động lực để phát huy hơn nữa tính chuyên nghiệp của CBCNV, xem công tác quản lý, phục vụ khách hàng ở tất cả các bước, các khâu từ dịch vụ khách hàng, đến những bước thẩm định khách hàng, kiểm tra sau cho vay, tác nghiệp tín dụng... đều như đang chăm sóc, tư vấn khách hàng, nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt, xây dựng văn hóa phục vụ và tính chuyên nghiệp của CBCNV như là một thể mạnh trong kinh doanh của BVBank.
- Công tác phát triển mạng lưới: Tiếp tục tăng cường, mở rộng mạng lưới phù hợp với quy mô phát triển mà BVBank đang hướng tới. Trong năm 2026, BVBank sẽ tiếp tục triển khai phát triển thêm 10 Chi nhánh/Phòng giao dịch

2. Thông qua kế hoạch tài chính năm 2026 của BVBank ():**

ĐVT: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng trưởng
1	Tổng tài sản	133.048	155.000	16%
2	Huy động khách hàng(TT1)	98.107	111.686	14%
3	Dư nợ cấp tín dụng (*)	78.240	92.552	18%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	522	700	34%
5	Tỷ lệ nợ xấu	2,13%	< 3%	

(*) Theo chấp thuận của NHNN.

(**) Nhằm tạo điều kiện linh hoạt cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2026 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN và hoạt động kinh doanh của BVBank.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành số 1667/26/BVBank/BC-TC ngày 25/03/2026 về tổng quan hoạt động của năm tài chính 2025 với tỷ lệ%.

a. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu trọng yếu năm 2025:

ĐVT: Tỷ đồng, số lần

Các chỉ tiêu trong 5 năm	2025	2024	2023	2022	2021	25/21
Tổng Tài sản	133.048	103.536	87.884	79.067	76.511	1,7
Huy động khách hàng	98.107	74.915	67.162	59.614	55.822	1,8
Dư nợ cấp tín dụng	78.240	68.142	57.768	50.859	46.389	1,7
Lợi nhuận trước thuế	522	391	72	456	311	1,7
Tỷ lệ nợ xấu (Thông tư 11)	2,13%	2,69%	2,77%	2,41%	2,11%	
PTML (số lượng ĐVKD)	126	126	116	108	88	1,4

Chỉ tiêu	2025	KH2025	So với KH	So với 2024
Tổng thu nhập hoạt động	2.910	3.000	97%	17%
Tổng Chi phí hoạt động	(1.708)	(1.650)	103%	16%
Lợi nhuận trước DPRR	1.202	1.350	89%	20%
Chi phí DPRR	(680)	(800)	85%	11%
Lợi nhuận trước thuế	522	550	95%	34%
CIR	58,7%	55,0%		

b. Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2025;

c. Thông qua Báo cáo hoạt động hỗ trợ kinh doanh trong năm 2025 của các Khối

d. Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026.

Điều 4. Thông qua Báo cáo số 11/26/BVBank/BC-BKS ngày 26/03/2026 của Ban kiểm soát về Báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm 2025 với tỷ lệ%;

Điều 5. Thông qua Tờ trình số 41/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2026 và năm 2027 với tỷ lệ%

ĐHĐCĐ thông qua việc chọn **Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam** là đơn vị thực hiện:

- Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 và năm 2027.
- Thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo đúng quy định hiện hành cho năm 2026 và năm 2027.

Điều 6. Thông qua Tờ trình số 42/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 với tỷ lệ%

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 43/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 về việc phân phối lợi nhuận năm 2025 với tỷ lệ%

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025	416.673.307.375	
2	Lợi nhuận sau thuế BCTC riêng năm 2025	416.475.231.999	
3	Lợi nhuận sau thuế dùng để trích quỹ	416.475.231.999	
4	Trích lập các quỹ hợp nhất	79.328.369.456	
4.1	Trong đó quỹ của Ngân hàng TMCP Bản Việt:		
	Quỹ dự trữ bổ sung VDL (10%)	41.647.523.200	(3)x10%
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10% sau trích 4.1)	37.482.770.880	[(3)-(4.1)]x10%
5	Lợi nhuận giữ lại năm 2025 sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định	337.344.937.919	(5)=(1)-(4)

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 44/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 với tỷ lệ%

Điều 9. Thông Tờ trình số 45/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách và chi phí hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026 với tỷ lệ%

a) Đối với Thành viên HĐQT

- Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2026 của HĐQT: 15 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động của HĐQT sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.

b) Đối với Thành viên BKS

- Tổng mức thù lao, phụ cấp, thưởng trong năm 2026 của BKS: 6,5 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động của BKS sẽ được thực hiện tuân thủ theo Quy định nội bộ của BVBank và quy định pháp luật hiện hành.

c) Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với từng thành viên HĐQT, BKS dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của BVBank

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 46/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc niêm yết các trái phiếu và các loại chứng khoán khác phát hành ra công chúng sau khi kết thúc các đợt chào bán của Ngân hàng TMCP Bản Việt với tỷ lệ%

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 47/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ trái phiếu và cổ phiếu với tỷ lệ%

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 48/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về tình hình chuyển giao dịch cổ phiếu BVB từ UPCOM sang niêm yết tại SGDCK với tỷ lệ%

Điều 13. Thông qua Tờ trình số 49/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc thông qua phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm với tỷ lệ.....%

Điều 14. Thông qua Tờ trình số 50/26/BVBank/TT-HĐQT ngày 26/03/2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ BVBank với tỷ lệ%

Điều 15. Thông qua Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2025-2030, chi tiết như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh ứng cử	Kết quả

Điều 16. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT, BKS và Ban Điều hành BVBank có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua nêu trong Nghị quyết này.

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/04/2026. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi nội dung Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- NHNN, UBCKNN (để báo cáo);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ANH TÀI

PHỤ LỤC 1
(Đính kèm Báo cáo đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ
và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2025
số 39 /26/BVBank/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026)

Thông tin theo quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 49 Luật các TCTD năm 2024 đối với Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ như sau:

(Thông tin cập nhật tại thời điểm 31/12/2025)

1.1 Thông tin doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà Người cung cấp thông tin hoặc Người cung cấp thông tin và Người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên (bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên):

Người cung cấp thông tin	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Ghi chú
Ông Nguyễn Thanh Tú – Phó Tổng giám đốc	Công Ty Cổ Phần Gold Coast Retail	0316225962	Tầng 5, Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh	Ông Nguyễn Thanh Tú sở hữu trên 5% vốn cổ phần
Ông Lưu Công Toại – Trưởng Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký công ty kiêm Người quản trị công ty	Công ty cổ phần Firebird Investment	0315380450	Tầng 5, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh	Ông Lưu Công Toại sở hữu trên 5% vốn cổ phần
Ông Lê Hoàng Nam – Thành viên BKS	Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Hóa Khoa	0302064602	497/17 Sư Vạn Hạnh, Phường Hòa Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Người có liên quan của Ông Lê Hoàng Nam sở hữu trên 5% vốn cổ phần
Ông Lê Hoàng Nam – Thành viên BKS	Công ty TNHH thương mại - dịch vụ Tài Phát	0301883373	Số 3 Đường số 9, Khu Dân Cư Him Lam, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Người có liên quan của Ông Lê Hoàng Nam sở hữu trên 5% vốn cổ phần

1.2 Thông tin doanh nghiệp, tổ chức kinh tế mà Người cung cấp thông tin và người có liên quan là thành viên HĐQT, thành viên HĐQT, KSV, thành viên BKS, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đó:

Người cung cấp thông tin	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Mối quan hệ/Chức vụ đang nắm giữ
Ông Lưu Công Toại – Trưởng Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký công ty kiêm Người quản trị công ty	Công ty cổ phần Firebird Investment	0315380450	Tầng 5, Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bàn Cờ TP. Hồ Chí Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Lưu Công Toại – Trưởng Văn phòng HĐQT kiêm Thư ký công ty kiêm Người quản trị công ty	Công ty Tài chính Tổng hợp cổ phần Tín Việt	0102766770	Tầng 9, Tòa nhà V.E.T, số 98 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội	Thành viên HĐQT độc lập
Ông Lê Hoàng Nam – Thành viên BKS	Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Tài Phát	0301883373	Số 3 Đường số 9, Khu Dân Cư Him Lam, Phường Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh	Người có liên quan của ông Lê Hoàng Nam là Giám đốc công ty
Ông Nguyễn Thanh Tú – Phó Tổng Giám đốc	Công ty Cổ phần Seven System Vietnam	0313330856	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Hồ Chí Minh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Tú – Phó Tổng giám đốc	Công Ty Cổ Phần Gold Coast Retail	0316225962	Tầng 5, Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bàn Cờ, Hồ Chí Minh	Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Tú – Phó Tổng giám đốc	Công ty cổ phần Bông rổ Việt Nam	0314028831	01 Đường 36, Phường Bình Trưng, TP. Hồ Chí Minh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Thanh Tú – Phó Tổng giám đốc	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Bản Việt	0311401011	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh	Chủ tịch công ty

1.3 Thông tin về người có liên quan của Người cung cấp thông tin là tổ chức:

Người cung cấp thông tin	Tên tổ chức	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương	Người đại diện theo pháp luật	Mối quan hệ với người cung cấp thông tin
Ngân hàng TMCP Bản Việt	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Bản Việt	0311401011	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh	0311401011	Nguyễn Thanh Tú – Phó Tổng giám đốc Ngân hàng Bản Việt	Công ty con

PHỤ LỤC 2

**Đính kèm Báo cáo đánh giá công tác của HĐQT, kết quả triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ
và kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Bản Việt năm 2025
số 39/26/BVBank/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026**

Danh sách cổ đông và người có liên quan sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của BVBank theo quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 49 Luật các TCTD năm 2024 tại thời điểm 31/12/2025 như sau:

STT	Thông tin cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Anh Tài	17.785.719	2,78%
	Người có liên quan	253	0,000039%
2	Nguyễn Thanh Phương	28.297.497	4,42%
	Người có liên quan	133.000	0,02%
3	Ngô Quang Trung	19.404.000	3,03%
4	Trần Thị Đăng Ngọc	6.512.913	1,02%
	Người có liên quan	9.859.508	1,54%
5	Nguyễn Thị Thu Hà	12.683.645	1,98%
6	Văn Thành Khánh Linh	8,115,036	1,27%
7	Nguyễn Thanh Tú	9.341.984	1,46%
	Người có liên quan	4.743.748	0,74%
8	Phan Việt Hải	9.283.861	1,45%
9	Lê Văn Bé Mười	7.327.829	1,14%
10	Lý Công Nha	7.705.414	1,20%
11	Lưu Công Toại	6.619.772	1,03%
12	Nguyễn Lâm Trung Anh	15.060.632	2,35%
13	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	9.417.976	1,47%
14	Tô Hải	17.766.447	2,77%
15	Phạm Tấn Nghĩa	8.280.300	1,29%
16	La Mỹ Phương	13.110.250	2,05%
17	Trần Phi Hùng	7.694.782	1,20%
18	Phạm Anh Tú	7.372.743	1,15%
19	Nguyễn Hoài Nam	10.994.978	1,72%
20	Trần Bích Nga	7.878.335	1,23%
21	Huỳnh Kim Chi	7.000.843	1,09%
22	Võ Thành Lâm	14.194.604	2,22%
23	Vũ Thanh Tú	7.804.773	1,22%
24	Trần Minh Chí	7.160.585	1,12%
25	Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn	23.023.000	3,59%
26	Ngân hàng TMCP Nam Á	13.315.340	2,08%

NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

---/---

PHỤ LỤC 3

**PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN
TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC
CAN THIỆP SỚM**

(Đính kèm Tờ trình số 49/26/BVBank/TTr-HĐQT ngày 26/03/2026)

MỤC LỤC

I. MỤC ĐÍCH VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC.....	3
1. Mục đích xây dựng Phương án khắc phục.....	3
2. Cơ sở pháp lý.....	3
II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BVBank	3
1. Cơ cấu tổ chức của BVBank	3
2. Hoạt động kinh doanh của BVBank	7
III. THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BVBank	23
1. Thực trạng tài chính	23
2. Tình hình hoạt động	24
IV. CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI NHẪM KHẮC PHỤC CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN	31
1. Các trường hợp BVBank được NHNN xem xét quyết định can thiệp sớm.....	31
2. Chi tiết các nhóm biện pháp khắc phục dự kiến và lộ trình thực hiện	31
V. HIỆU LỰC THI HÀNH	41

PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

I. MỤC ĐÍCH VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

1. Mục đích

Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (“Phương án khắc phục dự kiến”) của BVBank được xây dựng nhằm xác định các kế hoạch, hành động, nội dung cần thực hiện trong trường hợp BVBank thuộc các trường hợp được can thiệp sớm theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Phương án khắc phục dự kiến giúp BVBank chủ động triển khai các biện pháp khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh, giảm thiểu thiệt hại BVBank, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, khách hàng (KH), đối tác và tuân thủ quy định của pháp luật.

2. Cơ sở pháp lý

Phương án khắc phục dự kiến được thực hiện trên cơ sở Điều 143 và Điều 156 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 96/2025/QH15 (Luật các TCTD), quy định pháp luật khác có liên quan và tình hình thực tế tại BVBank.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA BVBANK

1. Thông tin chung

Tên tiếng Việt	:	Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt
Tên viết tắt bằng tiếng Việt	:	Ngân hàng Bản Việt
Tên tiếng Anh	:	Viet Capital Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt bằng tiếng Anh	:	BVBank
Giấy phép thành lập	:	Số 0025/NH-GP cấp ngày 22/8/1992
Giấy CNĐKDN	:	Số 0301378892 đăng ký lần đầu ngày 16/10/1992
Địa chỉ trụ sở chính	:	412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	:	(028) 62 679 679

Fax	:	(028) 62 638 668
Website	:	www.bvbank.net.vn
Vốn điều lệ	:	6.408.200.000.000 đồng
Đại diện theo pháp luật	:	Ông Lý Hoài Văn Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ngành nghề kinh doanh	:	<p>Hoạt động trung gian tiền tệ khác</p> <p>Chi tiết: Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển; vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; làm dịch vụ thanh toán giữa các KH; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép. Dịch vụ cầm đồ. Hoạt động bao thanh toán. Phát hành thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng. Mua, bán trái phiếu Chính phủ. Mua, bán trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch và mục đích đầu tư theo quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN. Bảo lãnh ngân hàng. Ủy thác, nhận ủy thác cho vay. Đại lý bảo hiểm. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan. Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn. Dịch vụ môi giới tiền tệ. Góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng khác và các doanh nghiệp. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định; Hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất. Hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ. Lưu ký chứng kho án. Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán. Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán. Giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc NHNN. Dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.</p>

2. Cơ cấu tổ chức của BVBank

2.1. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của BVBank

- Cơ cấu tổ chức của BVBank được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc (TGD). Cơ cấu tổ chức quản trị, điều hành của BVBank đáp ứng theo Luật các TCTD và pháp luật khác có liên quan.
- Vai trò, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của BVBank được quy định cụ thể tại Điều lệ và Quy chế Tổ chức bộ máy của BVBank.

2.1.1. HĐQT: Là cơ quan quản trị hoạt động của BVBank. Các thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ BVBank và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT trong từng thời kỳ. HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của BVBank trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hiện tại HĐQT của BVBank có 06 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập HĐQT, có các Ủy ban, Hội đồng giúp việc, một số Ủy ban, Hội đồng tiêu biểu:

- **Ủy ban Nhân sự** có chức năng tham mưu cho HĐQT trong các công tác sau:
 - + Quy mô, cơ cấu HĐQT, Người điều hành và các cấp nhân sự do HĐQT quản lý, phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của BVBank trong từng giai đoạn.
 - + Bố trí, sắp xếp, phân công, đánh giá, bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp quản lý do HĐQT trực tiếp quản lý và một số chức danh chủ chốt khác.
 - + Xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và của BVBank.
 - + Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo; các chính sách đãi ngộ khác đối với Ban Điều hành, các cấp quản lý và nhân viên của BVBank.
 - + Giám sát chế độ lương, thù lao của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt, thuộc các cấp do HĐQT bổ nhiệm, tuyển dụng, quản lý, đồng thời đảm bảo mức thù lao phù hợp với văn hóa, mục tiêu, chiến lược và môi trường kinh doanh của BVBank thể hiện trong quá trình xây dựng chính sách lương thưởng, phúc lợi.
 - + Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá kết quả làm việc của các cấp quản lý do HĐQT bổ nhiệm, quyết định việc lấy phiếu tín nhiệm, xử lý đơn thư tố cáo và quản lý hồ sơ nhân sự đối với các cấp quản lý này.
 - + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhân sự điều hành kế nhiệm, trình HĐQT phê duyệt và phối hợp với Ban Điều hành trong việc đào tạo đối với các cấp nhân sự thuộc thẩm quyền HĐQT bổ nhiệm.

- + Giám sát và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất lên HĐQT quá trình thực thi các quy định về quản lý nhân sự của BVBank phù hợp các quy định pháp luật và BVBank.
- + Các nhiệm vụ và quyền hạn khác do HĐQT giao phù hợp quy định pháp luật và quy định của BVBank.
- **Ủy ban quản lý rủi ro (QLRR):**
 - + Tham mưu, đề xuất HĐQT trong việc ban hành các chính sách liên quan đến QLRR trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật, Điều lệ của BVBank;
 - + Tham mưu, đề xuất HĐQT thực hiện giám sát của quản lý cấp cao đối với QLRR theo quy định của NHNN trong việc: Xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách QLRR; Xử lý, khắc phục các tổn thất, hạn chế về QLRR theo các yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các đơn vị khác (nếu có);
 - + Phân tích và đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của BVBank trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
 - + Rà soát, xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy định, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của BVBank theo định kỳ hoặc đột xuất để đưa các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động nói riêng và hệ thống kiểm soát nội bộ nói chung;
 - + Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao và các nội dung khác do HĐQT quy định trong từng thời kỳ.
- **Hội đồng Thi đua – Khen thưởng:** định kỳ xét duyệt kết quả thi đua, khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của HĐQT đối với thi đua thường xuyên đồng thời xét duyệt đề xuất khen thưởng bên ngoài BVBank cho cá nhân, tập thể trực thuộc BVBank đạt đủ điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định.

2.1.2. Ban Kiểm soát: Là cơ quan kiểm soát mọi hoạt động của BVBank. Các thành viên BKS do ĐHĐCĐ bầu và miễn nhiệm. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng BKS và các thành viên BKS thực hiện theo quy định pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS BVBank trong từng thời kỳ. Hiện tại, BKS của BVBank có 05 thành viên.

2.1.3. Tổng Giám đốc: TGD là người đứng đầu Ban Điều hành, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của BVBank; giúp việc cho TGD có các Phó TGD, các Giám đốc Khối và Kế toán trưởng. TGD chịu trách nhiệm trước pháp luật, ĐHĐCĐ và HĐQT về thực hiện công việc được giao.

- **Khối nghiệp vụ Hội sở:** bao gồm 12 Khối nghiệp và các Đơn vị độc lập không thuộc Khối thực hiện vai trò tham mưu cho Ban Điều hành trong quá trình hoạt động, bao gồm:
 - + Khối Ngân hàng số;
 - + Khối Khách hàng Doanh nghiệp;
 - + Khối Khách hàng Cá nhân;
 - + Khối Thị trường Tài chính;
 - + Khối Thẩm định Tín dụng;
 - + Khối Quản lý Rủi ro;
 - + Khối Tài chính;
 - + Khối Vận hành;
 - + Khối Công nghệ Thông tin;
 - + Khối Quản trị nguồn lực và Thương hiệu;
 - + Trung tâm Kinh doanh;
 - + Các Đơn vị độc lập không thuộc Khối.
- **Văn phòng Khu vực/Chi nhánh/Phòng Giao dịch.**
- **Công ty Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản.**

2.2.1. Đánh giá cơ cấu tổ chức và hiệu quả quản trị

Cơ cấu tổ chức quản trị, điều hành của BVBank đáp ứng theo Luật các TCTD và pháp luật khác có liên quan, thể hiện sự chuyên môn hóa cao với nhiều hội đồng và ủy ban hỗ trợ, giúp tối ưu hóa công tác điều hành và giám sát.

3. Hoạt động kinh doanh của BVBank

3.1. Mô hình kinh doanh của BVBank

3.1.1. Định hướng chiến lược: BVBank đặt mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ đa năng, hiện đại, hướng đến khách hàng cá nhân (KHCC) và khách hàng doanh nghiệp (KHĐN) vừa và nhỏ, đồng thời đẩy nhanh trên lộ trình chuyển đổi số.

3.1.2. Mô hình kinh doanh Khối Ngân hàng số (NHS):

- a. Xây dựng mô hình ngân hàng hiện đại – dựa trên nền tảng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 theo định hướng tự động hoá, thông minh hoá. Tăng cường hợp tác giữa BVBank và các công ty fintech cũng như kết nối với các doanh nghiệp thương mại điện tử để đưa ra các giải pháp thanh toán, tài chính đổi mới, sáng tạo, an toàn, tiện lợi, chi phí hợp lý; hướng tới mục tiêu khai thác thế mạnh, phát huy lợi thế của các

bên, tạo sức mạnh tổng hợp từ sự hợp tác hướng tới gia tăng lợi ích và đem lại sự hài lòng cho KH.

- b. Tối ưu hoá các kênh phân phối sản phẩm, phát triển các kênh phân phối hiện đại qua điện thoại thông minh và internet với chiến lược phù hợp, tận dụng nguồn cơ sở dữ liệu để phân tích KH, thiết kế sản phẩm với sự tùy biến lớn hơn với nhu cầu của từng KH.
- c. Đẩy mạnh số hoá ứng dụng vào các quy trình nội bộ và quy trình cung cấp sản phẩm dịch vụ cho KH; Ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, trong đó đặc biệt chú ý giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để giảm chi phí giao dịch, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính chuyên môn, chuyên nghiệp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử.
- d. Chủ động nghiên cứu, xây dựng các giải pháp phần mềm từ các công ty công nghệ có uy tín, chú trọng hơn tới bảo mật dữ liệu KH, an toàn, an ninh mạng và phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố. Sử dụng phần mềm dịch vụ dựa trên công nghệ điện toán đám mây và đưa vào sử dụng robot và trí tuệ nhân tạo AI trong hoạt động kinh doanh, phân tích dữ liệu (Big data) hướng tới các sản phẩm, dịch vụ hiệu quả, phù hợp nhóm đối tượng KH.

3.1.3. Mô hình kinh doanh Khối KHDN

- a. **Đối tượng KH:** BVBank tập trung phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), doanh nghiệp siêu nhỏ (MSME) trong các lĩnh vực như sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây dựng, xây lắp có nhu cầu vốn lưu động, đầu tư máy móc thiết bị, văn phòng nhà xưởng mở rộng sản xuất.
- b. **Sản phẩm và dịch vụ chính**
 - Tín dụng và tài trợ vốn:
 - + BVBank cung cấp các sản phẩm vay vốn lưu động, vay đầu tư tài sản cố định và các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp;
 - + Tài trợ thương mại: Tài trợ nhập khẩu, Tài trợ thế chấp lô hàng, Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng, Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng ...;
 - Bảo lãnh: phát hành các loại bảo lãnh trong nước, bảo lãnh nước ngoài ...;
 - Thanh toán quốc tế và giao dịch ngoại hối: phát hành L/C, Upas L/C, Nhờ thu, CAD, T/T, giao dịch ngoại tệ ...;
 - Tài khoản thanh toán & Quản lý dòng tiền:
 - + Giải pháp thanh toán 24/7;
 - + Dịch vụ e-Banking, NHS Digibiz dành KHDN;

- Giải pháp thanh toán: TK định danh, QRcode, POS, Giải pháp số hóa Digistore, Quản lý tập trung tài khoản, thu/chí hộ, Payroll, API/Open banking, ví điện tử liên kết ...;

c. Thị trường hoạt động:

BVBank hoạt động trên toàn quốc, với mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch lên đến 126 điểm giao dịch, bao gồm 1 Trụ sở chính, 41 chi nhánh và 84 phòng giao dịch, phủ khắp 22 tỉnh, thành trên toàn quốc. BVBank đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các dịch vụ NHS để tiếp cận KH ở mọi nơi, mọi lúc.

3.1.4. Mô hình kinh doanh Khối KHCN

a. Đối tượng KH:

Khối KHCN hướng tới nhóm KHCN nhỏ lẻ từ cá nhân người lao động hưởng lương, cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh đến các doanh nghiệp siêu nhỏ (MSME) và cá nhân chủ doanh nghiệp.

b. Đối tượng sản phẩm:

BVBank tập trung phục vụ các nhóm KH này trong các lĩnh vực như huy động vốn: tiền gửi, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, tài khoản, dịch vụ thanh toán trong nước, chuyển tiền quốc tế đến các sản phẩm vay như cho vay sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp, cho vay mua bất động sản để ở hoặc tích lũy, cho vay tiêu dùng tín chấp, thẻ Tín dụng và các sản phẩm, dịch vụ chuyên biệt khác dành cho KHCN.

c. Thị trường hoạt động:

BVBank hoạt động trên toàn quốc với mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch rộng khắp, 126 điểm giao dịch phủ khắp 22 tỉnh, thành. BVBank đặc biệt chú trọng phát triển các dịch vụ ngân hàng bán lẻ trên nền tảng số để tiếp cận KHCN ở mọi nơi, mọi lúc, thông qua các ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính linh hoạt của KHCN.

4. Đánh giá hoạt động kinh doanh

4.1. Tình hình kinh doanh

Hoạt động thanh toán có nhiều tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm vừa qua, xuất phát từ xu hướng chuyển đổi không dùng tiền mặt, sự chủ động và tích cực đẩy mạnh các hoạt động NHS, phát triển fintech và tăng cường kết nối các kênh thanh toán. Đặc biệt hoạt động thanh toán thẻ có những ghi nhận ấn tượng như sau:

- Nghiên cứu, tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ hành vi sử dụng thẻ (đặc biệt là thẻ ghi nợ quốc tế) ở nước ngoài;

- Triển khai các biện pháp để kiểm soát, phòng ngừa và ngăn chặn các giao dịch không phù hợp với pháp luật Việt Nam như các giao dịch thẻ Quốc tế liên quan đến hoạt động cá cược, kinh doanh ngoại hối, chứng khoán, tiền ảo ...;
- Sử dụng dịch vụ xác thực giao dịch đối với giao dịch trực tuyến, có hệ thống giám sát và từ chối các giao dịch không được xác thực để nâng cao tính bảo mật trong hoạt động giao dịch trực tuyến qua thẻ ngân hàng;
- Đối với hoạt động rút tiền, chuyển tiền bằng thẻ ngân hàng trên máy giao dịch tự động, BVBank có xác thực chủ thẻ bằng mã PIN và có giới hạn về số lần/số tiền giao dịch.

BVBank ứng dụng các giải pháp thanh toán/chuyển tiền nhanh bằng VietQR cung cấp cho người dùng, dịch vụ thanh toán qua VietQR tự động gạch nợ hóa đơn và đối soát tự động. Triển khai các chương trình và truyền thông đến KH sử dụng thanh toán hóa đơn dịch vụ điện nước... thông qua ứng dụng của BVBank và các ví điện tử liên kết. Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt của KH tăng dần hàng năm và giá trị giao dịch giảm, số lượng giao dịch bình quân tháng tăng trưởng. Hướng dẫn KH thực hiện giao dịch an toàn trên các thiết bị giao dịch tự động. Đề xuất KH không thực hiện giao dịch tại các website khi chưa biết rõ thông tin, website giả mạo, website vi phạm pháp luật Việt Nam.

BVBank cung cấp dịch vụ thu hộ, chi hộ điện tử cho các trung gian thanh toán được NHNN cấp phép, các công ty fintech, chứng khoán, bảo hiểm ... nhằm thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt bằng hình thức giao dịch điện tử thay thế tiền mặt trong các giao dịch nhỏ lẻ hàng ngày của người dân. Phát triển các giải pháp chấp nhận thanh toán qua POS, SmartPOS, Digistore..., VietQR. Tham gia vào mạng lưới chấp nhận thanh toán xuyên biên giới giữa các quốc gia Đông Nam Á và các nước theo lộ trình của Napas.

4.2. Loại sản phẩm, dịch vụ của BVBank

4.2.1. Sản phẩm tiền gửi

- Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp: là loại tài khoản tiền gửi không kỳ hạn được sử dụng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua BVBank, bao gồm các loại hình tiền gửi bằng VND, USD, EUR;
- Tiết kiệm có kỳ hạn thông thường: là loại tài khoản tiền gửi được sử dụng với mục đích hưởng lãi căn cứ vào kỳ hạn gửi, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD ...;
- Tiết kiệm không kỳ hạn: là loại tài khoản được sử dụng với mục đích là gửi hoặc rút tiền mặt bất kỳ lúc nào, gồm các loại hình tiết kiệm bằng VND, USD ...;

- d. Tiết kiệm tích lũy: là hình thức tiết kiệm có kỳ hạn áp dụng cho KH cá nhân, loại tiền VND, cho phép KH gửi góp định kỳ hàng tháng hoặc nộp tiền tiết kiệm tích lũy trong suốt kỳ hạn gửi;
 - e. Tiền gửi linh hoạt: Là hình thức tiền gửi có kỳ hạn, cho phép KH linh hoạt chọn ngày đến hạn mong muốn;
 - f. Chứng chỉ tiền gửi: là một hình thức tiền gửi dưới dạng giấy tờ có giá của BVBank, loại tiền VND được phát hành theo từng đợt tùy tình hình kinh doanh thực tế.
- 4.2.2. Sản phẩm cho vay: cấp tín dụng cho các KH là cá nhân hoặc doanh nghiệp nhằm phục vụ cho các nhu cầu về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống:
- a. Cho vay sản xuất, thương mại và dịch vụ (ngắn hạn, trung dài hạn);
 - b. Cho vay sửa chữa, xây dựng nhà;
 - c. Cho vay mua xe ô tô (kinh doanh, đi lại ...);
 - d. Cho vay tín chấp đối với cán bộ công nhân viên;
 - e. Cho vay bổ sung vốn lưu động - Sản phẩm tài trợ trọn gói dành cho KH SME;
 - f. Cấp tín dụng công trình có vốn đầu tư công;
 - g. Bao thanh toán.
- 4.2.3. Các sản phẩm dịch vụ khác
- a. Dịch vụ chuyển tiền trong nước;
 - b. Dịch vụ bảo lãnh, thu đổi ngoại tệ mặt, chuyển tiền Western Union, thanh toán quốc tế ...;
 - c. Dịch vụ Ngân hàng điện tử: Internet Banking, Mobile Banking ...;
 - d. Kinh doanh ngoại tệ, dịch vụ tài khoản khác ...;
 - e. Dịch vụ chi hộ lương, Thu thuế hải quan 24/7 ...;
 - f. Dịch vụ Thu chi hộ tiền mặt tận nơi, thanh toán hóa đơn....;
 - g. Dịch vụ thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ nội địa, quốc tế.

4.3. Hoạt động huy động vốn

Cơ cấu huy động vốn ngày càng đa dạng hóa sản phẩm và chi phí linh hoạt, tối ưu. BVBank không ngừng tăng cường huy động vốn từ thị trường I (huy động vốn từ các tổ chức và dân cư), đồng thời huy động vốn từ thị trường II ở mức hợp lý.

Bảng 1. Nguồn vốn huy động năm 2023, 2024 và 2025 (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
Tiền gửi và vay chính phủ và NHNN VN	-	-	1558	1,63%	7.141	5,79%
Tiền gửi và vay các TCTD khác	12.507	15,63%	18.722	19,62%	17.940	14,56%
Tiền gửi của KH	57.139	71,40%	67.389	70,63%	71.414	57,64%
Phát hành giấy tờ có giá	10.023	12,52%	7.526	7,89%	26.694	21,66%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	362	0,45%	222	0,23%	66	0,05%
Tổng cộng	80.031	100%	95.417	100%	123.253	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2023,2024, 2025)

Bảng 2. Cơ cấu nguồn huy động trong và ngoài nước

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		30/12/2024		31/12/2025	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	79.669	99,55%	95.195	99,77%	123.187	99,95%
Ngoài nước	362	0,45%	222	0,23%	66	0,05%
Tổng cộng	80.031	100%	95.417	100%	123.253	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2023,2024,2025)

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng biến động kinh tế thế giới, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn. Công tác huy động vốn tại các TCTD bị ảnh hưởng nhất định, trước tình hình này, BVBank đã đưa ra nhiều chính sách cho phù hợp với từng thời kỳ nhằm khuyến

khích tăng trưởng huy động, trong đó tập trung chú trọng tăng trưởng huy động từ các doanh nghiệp và dân cư, đồng thời theo hướng phân tán KH rộng hơn. BVBank đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, phát triển thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút nguồn tiền gửi từ dân cư và các TCKT.

Tổng huy động vốn của BVBank năm 2025 đạt gần 123,3 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 29% so với năm 2024, trong đó huy động vốn từ các tổ chức kinh tế (TCKT) và dân cư đạt hơn 98,1 nghìn tỷ đồng, tăng 31% so với năm 2024. Kết quả đến từ việc BVBank thành công thực hiện các chiến lược huy động vốn linh hoạt, nhằm đảm bảo nguồn vốn ổn định và phù hợp với tình hình thị trường. Đây là nguồn vốn ổn định, tăng trưởng qua các năm, đủ để đáp ứng vốn sử dụng cho tăng trưởng tín dụng và đảm bảo thanh khoản. BVBank đã triển khai nhiều chương trình khuyến mại, phát triển thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút nguồn tiền gửi từ dân cư.

4.4. Hoạt động tín dụng

Thương hiệu và hình ảnh của BVBank đã được nhiều người biết đến, với việc mở rộng thị phần cho vay thông qua các mạng lưới hoạt động trải dài từ Bắc vào Nam, các điểm giao dịch đặt tại các địa bàn trọng yếu, tận dụng các thế mạnh về lãi suất và thời gian hoàn tất hồ sơ vay cho KH để tăng doanh thu và mở rộng thị phần. Bên cạnh đó, BVBank cũng thường xuyên rà soát, quan tâm và chăm sóc các KH có uy tín để duy trì mối quan hệ tốt với các KH và qua đó đạt được mức tăng trưởng về dư nợ tín dụng trên cơ sở đảm bảo an toàn chất lượng của khoản vay. Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành thường xuyên nên đã kịp thời bổ sung, chấn chỉnh các thiếu sót về hoạt động tín dụng trong toàn hệ thống.

4.4.1. Theo kỳ hạn:

Bảng 3. Dư nợ cho vay KH theo kỳ hạn (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
Nợ ngắn hạn	39.522	68,42%	43.953	64,50%	43.101	55,09%
Nợ trung hạn	4.146	7,18%	5.658	8,30%	5.431	6,94%
Nợ dài hạn	14.100	24,41%	18.531	27,19%	29.708	37,97%
Tổng cộng	57.768	100%	68.142	100%	78.240	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp năm 2023, 2024, 2025)

Tổng dư nợ cho vay của BVBank tăng trưởng qua từng năm. Dư nợ năm 2024 tăng 18% so với cả năm 2023, tăng trưởng mạnh nhất là nợ trung hạn (tăng 36,5%) và nợ dài hạn (tăng

31,4%). Dư nợ năm 2025 tăng 14,8% so với cả năm 2024, tăng trưởng mạnh nhất là nợ dài hạn (tăng 60,3%). Về cơ bản, cơ cấu dư nợ cho vay KH theo kỳ hạn không có nhiều biến động đáng kể từ cuối năm 2023 đến nay. Nợ ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trên 55% và trong xu hướng giảm từ năm 2023 đến hiện tại (từ 68,42% giảm còn 55,09%). Nợ trung và dài hạn chiếm tỷ trọng dao động trong khoảng 30% - 40% ở các năm.

4.4.2. Theo nhóm nợ:

Bảng 4. Dư nợ cho vay KH theo nhóm nợ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2024		31/12/2025	
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	54.935	95,10%	65.068	95,49%	75.010	95,87%
Nợ cần chú ý	919	1,59%	890	1,31%	817	1,04%
Nợ dưới tiêu chuẩn	311	0,54%	270	0,40%	283	0,36%
Nợ nghi ngờ	584	1,01%	519	0,76%	395	0,50%
Nợ có khả năng mất vốn	1.019	1,76%	1.313	1,93%	1.665	2,13%
Các khoản nợ chờ xử lý đã có tài sản xiết nợ, gán nợ và nợ tổn động có TSBĐ	-	-	82	0,12%	70	0,09%
Tổng cộng	57.768	100%	68.142	100%	78.240	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp năm 2023,2024,2025)

4.4.3. Tình hình hoạt động tín dụng

Trong giai đoạn vừa qua, với các sản phẩm tín dụng đa dạng, nhiều chương trình ưu đãi lãi suất phù hợp với từng đối tượng vay, dịch vụ tín dụng được nâng cao, mạng lưới mở rộng đã đưa BVBank tiếp cận gần đến với KH đã góp phần đẩy nhanh dư nợ cho vay của BVBank. Tăng trưởng dư nợ 2 năm gần nhất khá ổn định và có xu hướng tăng dần. Dư nợ cho vay của BVBank trong năm 2024 dư nợ đạt 68.142 tỷ đồng, tăng 18% so với đầu năm; dư nợ tại thời điểm cuối năm 2025 dư nợ đạt 78.240 tỷ đồng, tăng 14,8% so với đầu năm 2024.

Chất lượng tín dụng luôn được BVBank ưu tiên và kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN bằng những giải pháp quyết liệt và đồng bộ. Nhờ quy mô tăng trưởng tốt, cơ cấu chuyển dịch tích cực đi cùng

với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hiệu quả từ hoạt động tín dụng tiếp tục được nâng cao đóng góp quan trọng trong kết quả kinh doanh chung của BVBank.

Bảng 5. Dư nợ cho vay qua các năm và tỷ lệ an toàn hoạt động (Hợp nhất)

Đơn vị: tỷ đồng

Khoản mục	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Tổng dư nợ cho vay	57.768	68.142	78.240
Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	11,33%	11,90%	13,27%
Tỷ lệ nợ quá hạn (thời điểm 31/12/2023 tính theo TT11/2021/TT-NHNN, thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025 tính theo TT31/2024/TT-NHNN)	4,50%	3,78%	2,86%
Tỷ lệ nợ xấu (thời điểm 31/12/2023 tính theo TT11/2021/TT-NHNN, thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025 tính theo TT31/2024/TT-NHNN)	2,77%	2,69%	2,13%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	72,78%	76,78%	67,64%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung dài hạn	19,96%	24,86%	27,52%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp năm 2023,2024,2025)

4.5. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế

BVBank đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế nhưng do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BVBank. Cùng với sự phát triển về quy mô, mạng lưới hoạt động, hạ tầng công nghệ và chất lượng nhân sự... đến nay, BVBank đã và đang cung cấp đầy đủ và đa dạng các sản phẩm cho KHCN và KHDN như thanh toán quốc tế, chuyển đổi ngoại tệ.

Bảng 6. Doanh số kinh doanh ngoại tệ

Đơn vị: triệu USD

Kinh doanh ngoại tệ	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Mua	24.044	26.608	20.773
Bán	23.914	26.663	20.841

Mối quan hệ với KH truyền thống được BVBank duy trì và quan tâm phát triển, bên cạnh việc tìm kiếm KH thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, bảng

rôn, tờ rơi, internet,... và liên hệ giới thiệu dịch vụ cho KH. Các điểm giao dịch cũng không ngừng tăng cường khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần thanh toán của BVBank. BVBank đã tổ chức bán các loại ngoại tệ cho hoạt động thanh toán của BVBank. Ngoài ra, BVBank cũng đã tổ chức khai thác nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của BVBank.

4.6. Hoạt động ngân hàng đại lý

Hiện tại, BVBank đã thiết lập mối quan hệ thanh toán quốc tế với các ngân hàng đại lý tại một số quốc gia như: Mỹ, Đức, Singapore, Thái Lan ..., tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển quan hệ quốc tế nói chung và đẩy mạnh hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng, BVBank thường xuyên đổi mới, tiếp tục tăng cường quan hệ với các ngân hàng ở trong và ngoài nước đáp ứng nhu cầu hội nhập của BVBank.

4.7. Hoạt động ngân quỹ và thanh toán trong nước

Công tác chuyển tiền trong toàn hệ thống nhanh, chính xác, hoạt động ngân quỹ an toàn, thu đúng, chi đủ, đáp ứng kịp thời nhu cầu tiền mặt cho KH đã tạo được uy tín và góp phần nâng cao hình ảnh BVBank. Cùng với việc nâng cao chất lượng phục vụ, chất lượng chuyên môn, BVBank cũng đã mở rộng quy mô, mạng lưới hoạt động, nâng cấp hạ tầng công nghệ. Ngoài ra, do là thành viên của hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng của NHNN nên thông qua BVBank, KH có thể chuyển tiền, thanh toán đến các địa phương cả nước trong thời gian ngắn nhất.

4.8. Hoạt động đầu tư tài chính

Để đa dạng cơ cấu tài sản có, đồng thời tăng nguồn thu và thanh khoản cho ngân hàng, BVBank đã sử dụng một phần vốn tự có tăng lên trong năm tạm thời chưa sử dụng hết để đầu tư trái phiếu Chính Phủ, Trái phiếu của TCTD ... và các loại chứng khoán, giấy tờ có giá khác.

Bảng 7. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Trái phiếu chính phủ	7.455	8.984	9.606
Trái phiếu do TCTD khác trong nước phát hành	249	249	944
Trái phiếu do TCKT trong nước phát hành	-	-	-
Chứng khoán vốn do các TCKT trong nước phát hành	-	-	-
Tổng cộng	7.704	9.234	10.550
(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp năm 2023,2024, 2025)			

4.9. Đánh giá hoạt động kinh doanh của BVBank

4.9.1. Chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động kinh doanh của BVBank

Bảng 8. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	Giá trị tăng/ giảm 2025/2024	% tăng/ giảm 2025/2024
Tổng tài sản	103.536	133.048	29.512	28,50%
Vốn chủ sở hữu	6.155	7.460	1305	21,20%
Thu nhập lãi thuần	2.306	2.680	374	16,22%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	38	2	-36	-94,74%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	46	86	40	86,96%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	(3)	-30	-111,11%
Lãi thuần từ hoạt động khác	61	144	83	136,07%

Chỉ tiêu	2024	2025	Giá trị tăng/ giảm 2025/2024	% tăng/ giảm 2025/2024
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	-	-	-	-
Chi phí hoạt động	1.475	1.707	232	15,73%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng	1.002	1.202	200	19,96%
Chi phí DPRR tín dụng	612	680	68	11,11%
LNTT	391	522	131	33,50%
LNST	311	417	106	34,08%
ROE	5,19%	6,10%	0,91%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024, 2025)

Bảng 9. Kết quả kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	Giá trị tăng/ giảm 2025/2024	% tăng/ giảm 2025/2024
Tổng tài sản	103.637	133.148	29.511	28,48%
Vốn chủ sở hữu	6.121	7.427	1.306	21,34%
Thu nhập lãi thuần	2.303	2.677	374	16,24%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	38	2	-36	-94,74%
Lãi thuần từ HĐKD ngoại hối	46	86	40	86,96%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	(3)	-30	-111,11%
Lãi thuần từ hoạt động khác	61	144	83	136,07%

Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	1	1	0	0,00%
Chi phí hoạt động	1.474	1.705	231	15,67%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD trước chi phí DPRR tín dụng	1.002	1.202	200	19,96%
Chi phí DPRR tín dụng	612	680	68	11,11%
LNTT	390	521	131	33,59%
LNST	311	416	105	33,76%
ROE	5,21%	6,13%	0,92%	

(Nguồn: BCTC kiểm toán riêng lẻ năm 2024, 2025)

Năm 2025 kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà phục hồi tích cực với tăng trưởng GDP 8,02%, lạm phát được kiểm soát ở mức 3,31%, tạo dư địa cho chính sách tiền tệ tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng. BVBank đã bám sát tình hình thực tế, điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến kinh tế trong năm.

Kết thúc năm 2025, BVBank đã đạt nhiều kết quả kinh doanh tích cực, cụ thể quy mô tổng tài sản đạt hơn 133.000 tỷ đồng, tăng trưởng 29% so với năm 2024. Tổng thu nhập của BVBank đến hết năm 2025 đạt hơn 2.900 tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước, trong đó thu nhập từ hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng 16%, đạt 2.680 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt gần 522 tỷ đồng, tăng 34%. Tỷ lệ nợ xấu/tổng nợ theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN giảm từ 2,69% cuối năm 2024 còn 2,13% vào cuối năm 2025.

4.9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của BVBank

Trong khi tình hình kinh tế thế giới đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức với tốc độ phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế ở mức thấp, nhu cầu tiêu dùng giảm, nợ công tăng cao, lạm phát đã giảm nhưng không đồng đều; nhiều quốc gia vẫn duy trì thắt chặt chính sách tiền tệ... thì kinh tế vĩ mô của Việt Nam nhận được sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ với động lực chính là chính sách tiền tệ nới lỏng của NHNN, với 4 lần cắt giảm lãi suất điều hành nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, đi kèm với điều này là chỉ số DXY tăng hơn 7% từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 10/2023, tạo áp lực lên tỷ giá dẫn đến NHNN hút tiền trở lại để ổn định tỷ giá. Chỉ số DXY tăng hơn 7% từ giữa tháng 7 đến đầu tháng 10/2023, tạo áp lực lên tỷ giá dẫn đến NHNN hút tiền trở lại để ổn định tỷ giá.

Tiếp theo xu thế cuối năm 2023, sang năm 2024 bối cảnh kinh tế và địa chính trị thế giới diễn biến phức tạp như đà tăng giá của đồng USD khiến tỷ giá trong nước tăng mạnh và NHNN phải nhiều đợt phát hành tín phiếu và bán USD can thiệp; kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ cũng đem lại nhiều bất định trong hoạt động thương mại toàn cầu ...;

Trong năm 2025, tỷ giá USD/VND chịu áp lực mất giá khoảng 3,5–4% do nền kinh tế Việt Nam có độ mở cao cũng như các chính sách kinh tế bất định của một số nước lớn. Trong khi chỉ số DXY dao động quanh mốc 98–100 điểm, phản ánh sức mạnh của đồng USD trên thị trường quốc tế như một tài sản trú ẩn an toàn. Sự tăng giá của USD khiến chi phí nhập khẩu vào Việt Nam cao hơn, tạo áp lực lạm phát và làm dòng vốn ngoại rút ra, trong khi xuất khẩu chỉ hưởng lợi một phần do nguyên liệu nhập khẩu đắt đỏ. NHNN đã phải can thiệp bằng cách bán ngoại tệ kỳ hạn, thực hiện giao dịch hoán đổi ngoại tệ, điều chỉnh tỷ giá trung tâm và duy trì lãi suất điều hành để giữ ổn định vĩ mô. Nhìn chung, biến động tỷ giá năm 2025 vừa gây thách thức cho kiểm soát lạm phát, vừa buộc chính sách tiền tệ phải linh hoạt để cân bằng tăng trưởng và ổn định kinh tế.

Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng diễn ra ngày càng gay gắt trong lĩnh vực chuyển đổi số. Cùng với đó, các công ty fintech xuất hiện, ứng dụng sự bùng nổ của internet, điện thoại di động, công nghệ điện toán đám mây và các phần mềm mã nguồn mở nhằm tiếp cận tới KH cá nhân với số lượng lớn để cung cấp các dịch vụ thanh toán, đầu tư, cho vay,... tương tự như các dịch vụ ngân hàng.

Thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp mặc dù có sự cải thiện nhờ điều hành của Chính phủ nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc nên vẫn tạo áp lực đối với nhu cầu vốn từ hệ thống ngân hàng.

Những yếu tố vĩ mô trên đều có sự ảnh hưởng nhất định đến các mảng hoạt động kinh doanh của BVBank.

4.9.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh

Cục Thống kê (Bộ Tài chính) cho biết trong năm 2025, giá USD trong nước biến động ngược chiều với giá thế giới, bình quân trên thị trường tự do quanh mức 26.600 VND/USD ở chiều bán ra. Chỉ số giá USD kết thúc năm 2025 ở mức 98,3 giảm 1,06% so với tháng trước; giảm 9,26% so với cùng kỳ năm trước; Tỷ giá trung tâm cũng được NHNN điều chỉnh tăng trong năm 2025, kết thúc năm 2025 tỷ giá trung tâm đạt mức 25.121, tăng 3,23% so với thời điểm cuối năm 2024. Trong bối cảnh đó, NHNN vẫn phát tín hiệu duy trì mặt bằng lãi suất thấp và nới room tín dụng để hỗ trợ nền kinh tế. Điều này cho thấy NHNN có thể chấp nhận VND mất giá trong một biên độ hợp lý nhằm thúc đẩy xuất khẩu và kích thích sản xuất.

Ngay từ đầu năm 2026, NHNN đã giao chỉ tiêu tín dụng 10,17% và thông báo hết cho các TCTD để chủ động trong hoạt động này. Tính đến hết tháng 2/2026, tăng trưởng tín dụng đạt 2,1% giảm mạnh so với mức 4% cùng kỳ năm trước. Áp lực cạnh tranh lãi suất có thể

là yếu tố dẫn đến khả năng khiến nhu cầu vay vốn giảm và tăng trưởng tín dụng chậm lại.

Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn sẽ có một số ảnh hưởng nhất định tới các ngân hàng theo Thông tư 08/2020/TT-NHNN (sửa đổi, bổ sung Thông tư 22/2019/TT-NHNN) đã gây áp lực lên nhu cầu huy động kỳ hạn dài của, làm tăng chi phí vốn và áp lực thu hẹp biên lãi ròng (NIM).

Theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 10, khóa XIII, tầm nhìn của Chính phủ về tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 là 7,5% - 8,5% mỗi năm. Để đạt được mức tăng trưởng này, yếu tố then chốt là thực hiện kế hoạch giải ngân đầu tư công đúng tiến độ vào các dự án trọng điểm của Chính phủ. Vì vậy, đầu tư công được kỳ vọng sẽ nhanh chóng được thúc đẩy từ đầu năm 2025, ngay khi các luật mới ban hành đi vào hiệu lực và kết quả kinh doanh các doanh nghiệp niêm yết kỳ vọng được hưởng lợi lớn từ chiến lược này và lan tỏa sang các thành viên của thị trường trong đó có BVBank.

Mặc dù phải đối mặt với những khó khăn về yếu tố cạnh tranh, chính sách vĩ mô và biến động thị trường nhưng BVBank luôn tuân thủ đúng quy định của NHNN và duy trì tốc độ phát triển hàng năm. Để đáp ứng được nhu cầu kinh doanh trong thời gian tới thì BVBank vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin và nâng cao hệ thống đào tạo nhằm đáp ứng được yêu cầu thị trường và hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

4.9.4. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện mảng KHCN

a. Thẻ tín dụng

Khối KHCN đang triển khai các dự án phát triển sản phẩm, chính sách máy đo phù hợp, hướng đến phân khúc KH cao cấp; tiếp tục mở rộng mạng lưới đối tác để tăng cường phát triển thẻ tín dụng mới hàng loạt cho hệ sinh thái và KH hiện hữu của các đối tác; tăng cường các tiện ích sử dụng kết hợp với thẻ nhằm mang lại cho KH trải nghiệm xuất sắc và khác biệt về sản phẩm thẻ.

b. Sản phẩm, dịch vụ khác dành cho KHCN

Mục tiêu chính trong năm 2026 của Khối KHCN là tăng trưởng Huy động và Tín dụng theo chiến lược bán lẻ hướng vào đối tượng KH chính là nhóm hộ kinh doanh, nhóm cho vay tín chấp và nhóm KH mua nhà ở. Để làm được điều trên, Khối KHCN đã và đang tiếp tục nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ kết hợp với các công cụ, phương thức bán hàng chuyên nghiệp, điển hình như sau:

- Về thị trường và đối tượng KH: thực hiện phát triển nhanh cơ sở KH hướng vào đối tượng KH tiền gửi không và có kỳ hạn; KH vay nhỏ lẻ, tiêu dùng, hộ kinh doanh và tín chấp đối với các đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Về sản phẩm: phát triển theo hướng đa dạng hoá, đáp ứng linh hoạt nhu cầu, dịch vụ theo từng phân nhóm KH và đặc thù địa phương.
- Về kênh phân phối: đơn giản hoá quá trình tiếp cận và sử dụng sản phẩm, đẩy mạnh các kênh phân phối trực tuyến nhằm nâng cao sự tiện lợi và tiện ích cho KH khi sử dụng sản phẩm dịch vụ.

4.9.5. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện mảng KHDN

Khối KHDN thực hiện chiến lược phát triển KH phân khúc SME. Phân khúc này phù hợp với năng lực phục vụ của BVBank đồng thời cũng là phân khúc mang lại sự phát triển bền vững cho BVBank.

Chủ động nghiên cứu, xây dựng các sản phẩm chương trình cho vay với lãi suất hợp lý kết hợp với việc đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn nhưng vẫn đảm bảo an toàn vốn vay phù hợp với quy định của pháp luật, nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng.

Về thị trường và đối tượng KH: thực hiện phát triển nhanh cơ sở KH đặc biệt chú trọng vào phân khúc KH SME.

Về sản phẩm: thực hiện chiến lược phát triển sản phẩm theo hướng đáp ứng linh hoạt nhu cầu về vốn sản xuất kinh doanh của KH SME, đồng thời đa dạng hoá về dịch vụ đặc biệt là dịch vụ thanh toán và bảo lãnh nhằm cung cấp trọn gói sản phẩm, dịch vụ cho KH. Phối hợp với các đơn vị kinh doanh triển khai xây dựng các sản phẩm đặc thù riêng, phù hợp cho từng địa phương, từng phân khúc KH. Thúc đẩy, hỗ trợ, nâng cao năng lực bán, hiệu quả và chất lượng sản phẩm. Các sản phẩm dịch vụ đều hướng tới việc tạo ra giá trị gia tăng cho KH, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Về kênh phân phối: Tinh giản hoá thủ tục, hồ sơ KH giao dịch bên cạnh phát triển NHS (Internet Banking, Mobile Banking ...) và triển khai các giải pháp công nghệ mới nhằm tối ưu hóa quy trình quản lý KH, nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường sự hài lòng và trung thành của KH SME. Tổ chức lại mạng lưới kinh doanh SME theo hướng tập trung và chuyên môn hóa.

- Dự án nâng cấp Mobile Banking, Internet Banking KHDN;
- Dự án CRM (Quản lý KH).

III. THỰC TRẠNG TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BVBank

1. Thực trạng tài chính

Bảng 10. Các chỉ tiêu tài chính

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Riêng lẻ		
	2024	2025	% tăng/giảm 2025/2024	2024	2025	% tăng/giảm 2025/2024
Tổng tài sản	103.536	133.048	28,50%	103.637	133.148	28,48%
Thu nhập lãi thuần	2.306	2.680	16,22%	2.303	2.677	16,24%
Tổng thu nhập hoạt động	2.478	2.910	17,44%	2.476	2.908	17,45%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.002	1.202	19,96%	1.002	1.202	19,96%
Lợi nhuận trước thuế	391	522	33,50%	390	521	33,59%
Lợi nhuận sau thuế	311	417	34,08%	311	416	33,76%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán Hợp nhất năm 2024, 2025)

Kết thúc năm 2025, BVBank đã đạt nhiều kết quả kinh doanh tích cực, cụ thể ghi nhận quy mô tổng tài sản đạt hơn 133.000 tỷ đồng, tăng trưởng 29% so với năm 2024. Tổng thu nhập của BVBank đến hết năm 2025 đạt 2.910 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, trong đó thu nhập từ hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng 16%, đạt 2.680 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2025 đạt gần 522 tỷ đồng, tăng 34% so với năm trước. Tỷ lệ nợ xấu/tổng nợ theo quy định tại Thông tư số 31/2024/TT-NHNN giảm từ 2,69% còn 2,13% vào cuối năm 2025.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: chưa phát sinh

2. Tình hình hoạt động

2.1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động

Trong những năm gần đây, do ảnh hưởng biến động kinh tế thế giới, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn. Công tác huy động vốn tại các TCTD bị ảnh hưởng nhất định, trước tình hình này, BVBank đã đưa ra nhiều chính sách cho phù hợp với từng thời kỳ nhằm khuyến khích tăng trưởng huy động, trong đó tập trung chú trọng tăng trưởng huy động từ các doanh nghiệp và dân cư, đồng thời theo hướng phân tán KH rộng hơn. BVBank đã triển khai nhiều chương trình khuyến mãi, phát triển thêm nhiều sản phẩm, dịch vụ nhằm thu hút nguồn tiền gửi từ dân cư và các tổ chức kinh tế.

Chất lượng tín dụng luôn được BVBank ưu tiên và kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN bằng những giải pháp quyết liệt và đồng bộ. Nhờ quy mô tăng trưởng tốt, cơ cấu chuyển dịch tích cực đi cùng với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hiệu quả từ hoạt động tín dụng tiếp tục được nâng cao đóng góp quan trọng trong kết quả kinh doanh chung của BVBank.

BVBank đang triển khai thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế nhưng do nguyên nhân khách quan dẫn đến hoạt động thanh toán tín dụng thư xuất nhập khẩu và công tác chuyển tiền còn chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu hoạt động của BVBank.

2.2. Đánh giá công tác QLRR

Theo phê duyệt của NHNN, từ tháng 11/2019, BVBank chính thức triển khai áp dụng việc tính toán tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN. Tiếp đến Tháng 10/2020, BVBank hoàn thiện khung chính sách QLRR theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN bao gồm các nội dung về cơ cấu tổ chức, hệ thống công nghệ thông tin và quy định, quy trình liên quan ICAAP, hoàn tất 3 trụ cột theo chuẩn mực Basel II, tuân thủ toàn diện các yêu cầu của NHNN và đáp ứng các thông lệ quốc tế.

BVBank đã ban hành hệ thống văn bản về QLRR, bao gồm quy chế QLRR và các văn bản khác nhằm mục đích xây dựng hệ thống QLRR và phân loại rủi ro trong hoạt động của BVBank. Nâng cao quy trình, kiểm soát và quản lý nguồn lực hướng đến các chuẩn mực quốc tế trong tương lai. Các bộ máy và chức năng QLRR đã được xây dựng gồm: HĐQT, Ủy ban QLRR, Hội đồng rủi ro, Khối QLRR, Ủy ban quản lý tài sản - nợ (ALCO), Hội đồng tín dụng, ban tín dụng; Hội đồng xử lý rủi ro tổn thất ..., trong đó phân loại các rủi ro của BVBank gồm các rủi ro trọng yếu: Rủi ro tín dụng, Rủi ro thị trường, Rủi ro hoạt động, Rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tập trung.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về QLRR thông qua hai dự án đang được triển khai là: hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng KH Credit Scoring System và Áp dụng kế toán công cụ tài chính theo chuẩn mực quốc tế IFRS9 do Công ty Kiểm toán KPMG làm đơn vị tư vấn. Ngoài

ra, bắt đầu từ năm 2023, BVBank đã bắt đầu áp dụng các công cụ Basel II để ra quyết định kinh doanh.

BVBank đã xây dựng các bộ máy và chức năng độc lập hướng đến quản lý, phê duyệt cấp tín dụng tập trung nhằm giảm thiểu các rủi ro tín dụng phát sinh do chủ quan cá nhân, nâng cao chất lượng tăng trưởng tín dụng. Ngoài ra, các biện pháp quản trị rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường (tỷ giá, lãi suất...), cân đối, cơ cấu tài sản phù hợp với quy mô vốn chủ sở hữu cũng đảm bảo cho hoạt động BVBank ổn định và bền vững hơn.

2.2.1. Công tác QLRR tín dụng

Rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro lớn nhất trong hoạt động của BVBank, BVBank luôn duy trì hệ thống QLRR rủi ro tín dụng chặt chẽ, tuân thủ các quy định của NHNN và tiêu chuẩn quốc tế như Basel II,... Về khung QLRR tín dụng: BVBank áp dụng mô hình QLRR 3 tuyến phòng thủ:

- Tuyến 1: Các Đơn vị kinh doanh, Khối Thẩm định tín dụng là tuyến đầu tiên chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc thực hiện các hoạt động tín dụng và QLRR tín dụng phát sinh từ các hoạt động này. Đảm bảo các giao dịch tín dụng được thực hiện đúng quy trình, chính sách và quy định nội bộ của BVBank
- Tuyến 2: Bộ phận QLRR và Kiểm soát tuân thủ là tuyến đảm nhiệm chức năng giám sát, xây dựng và thực thi các chính sách, quy trình QLRR tín dụng độc lập với các đơn vị tuyến 1, hỗ trợ tuyến 1 trong việc nhận diện và kiểm soát rủi ro, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chuẩn mực nội bộ.
- Tuyến 3: Kiểm toán nội bộ đánh giá độc lập và khách quan về hiệu quả của hệ thống QLRR tín dụng và kiểm soát nội bộ. Đảm bảo tuyến 1 và tuyến 2 hoạt động hiệu quả và tuân thủ các quy định, đánh giá độc lập hiệu quả hệ thống kiểm soát rủi ro.

Quy trình QLRR rủi ro tín dụng được thực hiện chặt chẽ qua 4 bước chính: Nhận diện rủi ro tín dụng, đo lường rủi ro tín dụng, theo dõi, giám sát rủi ro tín dụng, kiểm soát và xử lý rủi ro tín dụng.

2.2.2. Công tác QLRR thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá chứng khoán và giá hàng hoá trên thị trường.

Công tác QLRR thị trường tại BVBank tập trung quản lý các mảng trọng yếu như: Rủi ro lãi suất, Rủi ro tiền tệ, Rủi ro thanh khoản..., QLRR thị trường được thực hiện bằng các công cụ theo dõi, đo lường, phòng ngừa hàng ngày, cơ chế phân quyền phê duyệt và phân quyền hạn mức. BVBank thường xuyên rà soát, định kỳ cập nhật các chính sách QLRR, phương pháp luận và bổ sung, nâng cấp các hệ thống, mô hình, chương trình đo lường, QLRR thị trường nhằm đáp ứng tốt nhất các quy định của NHNN, bám sát diễn biến thị trường và môi trường kinh doanh.

Tình hình thanh khoản và việc chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn: Đến thời điểm hiện tại, BVBank luôn tuân thủ và chấp hành các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng theo đúng quy định của NHNN. Để đạt được kết quả đó, BVBank luôn theo dõi, giám sát hệ thống, thường xuyên giả lập kịch bản kiểm tra sức chịu đựng, cảnh báo khi có dấu hiệu rủi ro nhằm đảm bảo duy trì các tỷ lệ trong ngưỡng an toàn.

Bảng 11. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng

Stt	Chỉ tiêu	Quy định	Số liệu		
			31/12/2020	31/12/2024	31/12/2025
I	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (TT41)				
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	≥8%	9,18%	11,85%	13,24%
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	≥8%	9,27%	11,90%	13,27%
II	Giới hạn, hạn chế cấp tín dụng:				
1	Giới hạn cấp tín dụng (Đ10 TT22 SDBS và Đ136 Luật các TCTD)				
a	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một KH (K1 Đ136 Luật các TCTD, đến 31/12/2025)	≤14%	8,84%	11,61%	12,9%
b	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một KH và người có liên quan (K1 Đ136 Luật các TCTD, đến 31/12/2025)	≤23%	17,65%	8,70%	14,1%
2	Hạn chế cấp tín dụng (Đ10 TT22 và Đ135 Luật các TCTD)				
a	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng quy định tại K2 Đ135 Luật các TCTD	≤5%	1,10%	4,24%	1,75%
b	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng quy định tại K4 Đ135 Luật các TCTD	≤10%	0%	0%	0%

Stt	Chỉ tiêu	Quy định	Số liệu		
			31/12/2020	31/12/2024	31/12/2025
c	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả các đối tượng quy định tại K4 Đ135 Luật các TCTD	≤15%	0%	0%	0%
III	Tỷ lệ khả năng chi trả				
1	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi VND)	≥10%	13,49%	11,48%	13,58%
2	Tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày				
a	Đồng Việt Nam	≥50%	85,95%	93,28%	82,52%
b	Ngoại tệ	≥10%	-241,09%	34,92%	72,14%
IV	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn				
1	Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung và dài hạn	≤30%	20,98%	24,81%	27,48%
2	Tỷ lệ tối đa mua đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh so với nợ phải trả bình quân	≤30%	8,14%	12,45%	10,06%
V	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần				
1	Mức góp vốn, mua cổ phần của một NHTM và các công ty con, công ty liên kết của NHTM đó (trừ trường hợp công ty con, công ty liên kết là công ty quản lý quỹ góp vốn, mua cổ phần từ nguồn vốn các quỹ do công ty quản lý) vào một doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực được quy định tại khoản 4 điều 111 Luật các TCTD so với VDL của doanh	≤11%	1,00%	0%	0%

Stt	Chỉ tiêu	Quy định	Số liệu		
			31/12/2020	31/12/2024	31/12/2025
	nghiệp nhận vốn góp (khoản 1 Điều 137 Luật các TCTD)				
2	Tổng mức góp vốn, mua cổ phần của NHTM vào các doanh nghiệp, bao gồm cả mức vốn cấp, vốn góp vào các công ty con, công ty liên kết của NHTM đó so với VDL và quỹ dự trữ của NHTM (khoản 2, Điều 137 Luật các TCTD)	≤40%	3,45%	1,80%	1,54%
3	NHTM chỉ được mua, nắm giữ cổ phiếu của một TCTD khác so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD khác đó. (khoản 3, Điều 19 Thông tư 22/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung)	≤5%	0%	0%	0%
VI	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	≤85%	71,83%	76,65%	67,56%

2.2.3. Công tác QLRR Vận hành

BVBank xác định rủi ro vận hành là một trong các rủi ro trọng yếu và đã triển khai mô hình quản lý theo 3 tuyến phòng thủ nhằm kiểm soát toàn diện các quy trình, hệ thống, con người và công nghệ. Công tác nhận diện rủi ro bao gồm các nhóm sự kiện như gian lận, sai sót quy trình, lỗi hệ thống, gián đoạn hoạt động, được áp dụng trên toàn bộ sản phẩm, dịch vụ và hoạt động ngân hàng.

BVBank tổ chức giám sát rủi ro định kỳ, đánh giá hiệu quả kiểm soát, kiểm tra chéo các đơn vị và thiết lập hạn mức rủi ro phù hợp. Riêng hoạt động thuê ngoài, BVBank thực hiện kiểm soát từ khâu phê duyệt, ký hợp đồng đến giám sát vận hành và bảo mật dữ liệu.

Trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ, BVBank chú trọng đến rủi ro phát sinh từ giao dịch điện tử, hệ thống IT, bảo mật và xác thực, đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN. BVBank thiết lập các công cụ theo dõi, đo lường và kiểm soát các sự cố công nghệ thông tin có thể ảnh hưởng đến hoạt động.

Việc thu thập dữ liệu tổn thất, báo cáo rủi ro và giám sát định kỳ giúp BVBank chủ động ứng phó, đưa ra giải pháp phòng ngừa phù hợp. Từ đó, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, duy trì hoạt động ổn định và bảo vệ quyền lợi KH.

QLRR vận hành tại BVBank đóng vai trò cốt lõi trong đảm bảo an toàn, liên tục và hiệu quả cho hoạt động ngân hàng. Công tác QLRR vận hành được triển khai theo định hướng của NHNN, tuân thủ Thông tư 13/2018/TT-NHNN (sắp tới là Thông tư 83/2025/TT-NHNN) và các chuẩn mực, thông lệ hiện hành. Ngoài ra, công tác QLRR vận hành hỗ trợ đảm bảo tính tuân thủ, giảm thiểu tổn thất tài chính, BVBank đang tiếp tục nâng cấp hệ thống giám sát RRVH, tăng tính chủ động trong cảnh báo và kiểm soát sớm rủi ro vận hành trên toàn hệ thống.

2.2.4. Công tác QLRR NHS

Theo Quyết định số 810/QĐ-NHNN về "Kế hoạch chuyển đổi số ngành ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" đã đặt ra những mục tiêu tham vọng, qua đó, công tác rủi ro NHS được BVBank coi trọng bằng cách thành lập P.QLRR NHS từ năm 2023, nhằm xây dựng đội ngũ quản lý chuyên sâu hơn trong lĩnh vực kiểm soát rủi ro liên quan đến mảng số của BVBank, nhằm đảm bảo nguồn nhân lực và quản trị rủi ro cho công tác chuyển đổi số.

Về phạm vi quản lý, công tác QLRR NHS tập trung vào các trụ cột quản lý và thuộc Tuyến 2 của Mô hình 3 tuyến phòng thủ, qua đó P.QLRR NHS đã thực hiện các vai trò QLRR theo các trụ cột như sau:

- a. **Đầu tiên**, chính sách rủi ro và chính sách sản phẩm của NHS, xây dựng khung quản trị:
 - Thiết lập các chính sách, quy định và khung quản trị rủi ro tổng thể cho các chương trình số và hoạt động NHS, đảm bảo phù hợp với định hướng chiến lược của BVBank trong từng thời kỳ.
 - Thẩm định và tư vấn: Tham gia góp ý vào các quy trình, quy định liên quan đến hệ thống công nghệ thông tin và an ninh thông tin có liên quan đến Kênh số; phân tích, đánh giá và tư vấn các giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro cho các quy trình, sản phẩm, dự án mới thuộc mảng NHS, Thẻ phát triển trên kênh số.
 - QLRR đối tác: Xây dựng chính sách, thực hiện giám sát và QLRR trong quá trình làm việc với các đối tác, bên thứ ba.
- b. **Thứ 2**, QLRR danh mục NHS: P.QLRR NHS sẽ liên tục theo dõi, chẩn đoán và xử lý các vấn đề phát sinh trên toàn bộ danh mục sản phẩm và KH số. P.QLRR NHS không chỉ phản ứng với các sự cố mà còn chủ động giám sát để phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường, các hoạt động chính bao gồm:
 - Phối hợp trong phát triển sản phẩm: Làm việc chặt chẽ với các phòng ban phát triển phần mềm và vận hành để QLRR ngay trong quá trình xây dựng, cải tiến các sản phẩm dịch vụ tín dụng và phi tín dụng trên các nền tảng số..

- Xử lý sự cố: Đóng vai trò là đơn vị giải quyết các rủi ro phát sinh trong quá trình phát triển và vận hành ứng dụng có liên quan đến kênh số. Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ để phân tích nguyên nhân gốc rễ và đề xuất các giải pháp xử lý mang tính hệ thống khi có sự kiện rủi ro xảy ra.
- Giám sát danh mục: Thực hiện theo dõi, giám sát và phân tích cơ sở dữ liệu trên hệ thống để nhận dạng những bất thường, sai sót và sai phạm trong hoạt động tín dụng số hàng ngày, và cung cấp các báo cáo giám sát rủi ro tín dụng NHS.
- c. **Thứ 3**, quản trị công cụ/mô hình: P.QLRR NHS xây dựng và vận hành các công cụ, mô hình và hệ thống công nghệ để đo lường, giám sát và phòng ngừa rủi ro một cách hiệu quả và tự động hóa. Vai trò này thể hiện sự hội tụ sâu sắc giữa nghiệp vụ rủi ro và năng lực công nghệ, các hoạt động chính bao gồm:
 - Xây dựng mô hình: Đầu mối hoặc phối hợp với các đối tác bên trong và bên ngoài để xây dựng, triển khai các hệ thống chấm điểm rủi ro (scoring) và các mô hình phòng chống gian lận, cảnh báo sớm.
 - Phát triển công cụ giám sát: Xây dựng và theo dõi các tiêu chí cảnh báo sớm (early warning indicators), báo cáo sự cố, gian lận. Tham gia thiết lập hệ thống báo cáo và các công cụ cơ bản cho quản trị rủi ro hoạt động như RCSA (Risk and Control Self-Assessment) và KRIs (Key Risk Indicators).
 - Tích hợp công nghệ: Đóng vai trò là đầu mối trao đổi với các bộ phận phát triển ứng dụng để phân tích và đưa ra các tài liệu đặc tả yêu cầu nghiệp vụ, thiết kế các chức năng QLRR cho các sản phẩm số. Hỗ trợ các dự án nâng cấp hệ thống, bao gồm việc thực hiện kiểm thử chấp nhận người dùng (UAT) liên quan đến các chức năng QLRR (DataNest, Kalapa, PCB, ...).

Ngoài ra, đối với mảng eKYC, P.QLRR NHS cũng tham gia xây dựng khung quy định và yêu cầu tuân thủ đối với eKYC trong đó bao gồm theo dõi trong quá trình lựa chọn và triển khai công nghệ, đánh giá quy trình nghiệp vụ (quy trình eKYC đa lớp, quy trình hậu kiểm, quản lý hạn mức giao dịch, giám sát phòng chống gian lận sau eKYC).

Định kỳ cung cấp cho Ban Điều hành báo cáo QLRR NHS với những vấn đề rủi ro nổi cộm nhất trong kỳ, các xu hướng chính và các đề xuất quan trọng cần ban lãnh đạo xem xét, quyết định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP TRIỂN KHAI NHẪM KHẮC PHỤC CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Các trường hợp BVBank được NHNN xem xét quyết định can thiệp sớm

- 1.1. Số lỗ lũy kế của BVBank lớn hơn 15% giá trị vốn điều lệ, các quỹ dự trữ ghi trong BCTC đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu;
- 1.2. BVBank được xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN;
- 1.3. BVBank vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
- 1.4. BVBank vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục;
- 1.5. BVBank bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN.
- 1.6. Các trường hợp khác theo quyết định của NHNN hoặc Cơ quan có thẩm quyền khác (nếu có).

2. Dự kiến các biện pháp khắc phục dự kiến và lộ trình thực hiện

Khi BVBank được can thiệp sớm theo một hoặc các trường hợp tại Mục IV.1, BVBank ngay lập tức tiến hành kiểm tra, rà soát lại ngay các nguyên nhân cụ thể dẫn đến phát sinh các trường hợp nêu trên; đánh giá ngay hậu quả có tính liên đới phát sinh từ thông tin BVBank được NHNN can thiệp sớm (thường bất kỳ trường hợp NHNN can thiệp sớm nào nêu trên cũng dễ dẫn đến việc bị rút tiền hàng loạt,...). Do vậy, khi phát sinh trường hợp can thiệp sớm của NHNN, BVBank căn cứ vào nguyên nhân phát sinh và sẽ áp dụng một hoặc đồng thời một số các biện pháp khắc phục chính sau đây:

2.1. Trường hợp số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, các quỹ dự trữ và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu:

Trường hợp BVBank bị lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, các quỹ dự trữ và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu khi BVBank hoạt động kinh doanh không hiệu quả trong một thời gian dài hoặc phát sinh các rủi ro, biến cố lớn về tài sản.

BVBank xây dựng khung phương án khắc phục và lộ trình thực hiện chi tiết theo Luật Các TCTD 2024, cụ thể như sau:

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
1	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu vốn	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn điều lệ từ cổ đông chiến lược; - Phát hành cổ phiếu (riêng lẻ/cổ đông hiện hữu); - Phát hành Trái phiếu Vốn cấp 2; - Không chi trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm giữ lại nguồn vốn phục vụ tăng cường năng lực tài chính. - Kết quả dự kiến: Kế hoạch tăng vốn được phê duyệt; Nguồn vốn được bổ sung; tỷ lệ an toàn vốn được cải thiện. 	3 – 6 tháng
2	Biện pháp xử lý tổn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, xử lý tài sản đảm bảo; - Bán nợ cho VAMC, tổ chức, cá nhân khác; - Cơ cấu lại danh mục tài sản sinh lời thấp. - Kết quả dự kiến: + Lỗ lũy kế giảm. + Nợ xấu được kiểm soát theo qui định NHNN. 	1 – 3 tháng
3	Nhóm biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh:		
3.1	Kiểm soát tài sản có rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm tăng trưởng tín dụng phân khúc rủi ro cao. - Rà soát danh mục tài sản có rủi ro cao nhưng không hiệu quả, tăng cường các biện pháp đảm bảo. - Kết quả dự kiến: RWA giảm, CAR được cải thiện. 	1 – 3 tháng
3.2	Cải thiện hiệu quả sinh lời	<ul style="list-style-type: none"> - Cắt giảm chi phí hoạt động (CIR). - Tập trung tăng trưởng dư nợ bền vững, tăng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao; - Quản trị hiệu quả hoạt động huy động vốn và thanh khoản, chú trọng tăng trưởng CASA và các nguồn vốn có chi phí thấp; - Cải thiện nguồn thu dịch vụ, thu từ hoạt động ngoại tệ, đầu tư thông qua phát triển các sản phẩm, 	3 – 12 tháng

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
		dịch vụ chất lượng, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; - Tăng cường kiểm soát nợ xấu, cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao công tác thu hồi nợ. - Kết quả dự kiến: + Kết quả kinh doanh cải thiện; tỷ trọng thu ngoài lãi tăng; + Tỷ lệ chi phí trên thu nhập giảm; + Chất lượng tài sản cải thiện, giảm áp lực tích lập dự phòng.	
4	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu nâng cao năng lực quản trị điều hành	- Nâng cao hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; - Tăng cường tần suất báo cáo HĐQT/NHNN; - Tiếp tục nâng cao năng lực nghiệp vụ nhân viên, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. - Kết quả dự kiến: + Hạn chế các vi phạm trọng yếu góp phần khắc phục các nguyên nhân lỗi; + Đảm bảo gửi báo cáo đúng hạn.	1 – 3 tháng
5	Nhóm Biện pháp khác:		
5.1	Báo cáo Cơ quan Nhà nước	- Hoàn thành đánh giá tổng thể; - Trình NHNN phương án tăng vốn. - Kết quả dự kiến: NHNN phê duyệt phương án.	1-3 tháng
5.2	Các biện pháp khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.		6 – 12 tháng

2.2. Trường hợp BVBank được xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN:

Khi BVBank bị xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN, đây là tín hiệu báo động đỏ cho thấy các chỉ số CAMELS (Vốn, Tài sản, Quản trị, Lợi nhuận, Thanh khoản, Độ nhạy cảm) đang ở mức nguy hiểm.

BVBank xây dựng khung phương án khắc phục và lộ trình thực hiện chi tiết theo Luật Các TCTD 2024, cụ thể như sau:

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
1	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu vốn	<ul style="list-style-type: none">Tăng vốn điều lệ: Lập kế hoạch chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc tìm kiếm nhà đầu tư chiến lược mới để đưa tỷ lệ an toàn vốn (CAR) về mức trên 8%.Thu hồi vốn từ các công ty con, công ty liên kết không hiệu quả hoặc lĩnh vực rủi ro để tập trung nguồn lực.	<p>Lộ trình khắc phục dự kiến dài từ 12 đến 24 tháng tùy mức độ nghiêm trọng, chia làm 3 giai đoạn:</p> <p>Giai đoạn 1: Ứng phó khẩn cấp (Tháng 1 - Tháng 3)</p> <p>Hoàn thiện phương án: Trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận văn bản can thiệp sớm, phải trình NHNN phương án khắc phục chi tiết.</p> <p>Củng cố thanh khoản: Thiết lập hạn mức vay đặc biệt (nếu cần) và kiểm soát chặt chẽ dòng tiền ra.</p>
2	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu chất lượng tài sản	Xử lý nợ xấu (NPL); Đẩy mạnh thu hồi nợ, bán nợ cho VAMC hoặc các tổ chức, cá nhân mua bán nợ. Trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo đúng thực trạng tài sản.	<p>Rà soát tổng thể: Kiểm kê lại toàn bộ chất lượng tài sản thực tế.</p> <p>Giai đoạn 2: Tái cấu trúc trọng tâm (Tháng 4 - Tháng 12)</p>
3	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu nâng cao năng lực quản trị điều hành	<ul style="list-style-type: none">Kiện toàn bộ máy lãnh đạo: đánh giá công tác điều hành các nhân sự cấp cao nếu nguyên nhân xếp hạng D đến từ yếu kém trong quản trị.Siết chặt kiểm soát nội bộ: Rà soát lại toàn bộ quy trình cấp tín dụng và quản trị rủi ro để ngăn chặn dòng vốn chảy vào các dự án "sân sau" hoặc lĩnh vực rủi ro cao (bất động sản, chứng khoán).	<p>Thực hiện tăng vốn: Triển khai các thủ tục phát hành cổ phiếu tăng vốn hoặc gọi vốn đầu tư.</p> <p>Xử lý dứt điểm các sai phạm: Thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, giám sát.</p> <p>Tái cơ cấu danh mục tài sản: Bắt đầu bán nợ xấu và các tài sản thanh lý.</p>
4	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu kết quả	Cắt giảm chi phí vận hành: Tạm dừng các dự án đầu tư lớn chưa cấp thiết, cắt giảm lương, thưởng	<p>Giai đoạn 3: Phục hồi và Ổn định (Tháng 13 - Tháng 24)</p>

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
	hoạt động kinh doanh	của cấp quản lý (theo yêu cầu tại Điều 158 Luật 2024).	Cải thiện kết quả kinh doanh: Đưa hoạt động kinh doanh có lãi trở lại (dù ít).
5	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán và nhóm chỉ tiêu mức độ nhạy cảm với rủi ro thị trường	<ul style="list-style-type: none">- Cơ cấu lại nguồn vốn: Tăng cường huy động từ tiền gửi dân cư, tổ chức kinh tế bền vững, giảm phụ thuộc vào vốn vay liên ngân hàng.- Hạn chế tăng trưởng tín dụng: Tập trung vào chất lượng thay vì số lượng, chỉ cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh ít rủi ro.- Chống rút tiền hàng loạt: Xây dựng kịch bản truyền thông và chuẩn bị các tài sản có tính thanh khoản cao để ứng phó với rủi ro danh tiếng.	<p>Nâng hạng TCTD: Mục tiêu đưa các chỉ số CAMELS rời khỏi ngưỡng D và tiến tới ngưỡng C hoặc B.</p> <p>Chấm dứt can thiệp sớm: Gửi báo cáo tổng kết và đề nghị NHNN xem xét, chấp thuận chấm dứt áp dụng biện pháp can thiệp sớm (theo Điều 161 Luật 2024).</p>

2.3. Trường hợp BVBank vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục:

Trường hợp BVBank vi phạm Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày liên tục xảy ra khi BVBank đang gặp vấn đề trong việc cân đối kỳ hạn giữa tài sản và nguồn vốn.

BVBank xây dựng khung phương án khắc phục và lộ trình thực hiện chi tiết theo Luật Các TCTD 2024, cụ thể như sau:

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
1	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu vốn: Tăng tài sản có tính thanh khoản cao	<ul style="list-style-type: none">- Thực hiện bán hoặc Repo các loại Tín phiếu, Trái phiếu Chính phủ và chứng khoán thanh khoản cao để thu hồi vốn tức thì.- Thu hồi các khoản cho vay liên ngân hàng đến hạn; chủ động đàm phán với các tổ chức tín dụng đối tác để yêu cầu trả nợ sớm trước hạn.- Thu hồi các khoản tín dụng đến hạn; tạm dừng hoặc hoãn các khoản cho vay và	Hàng ngày

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
		giải ngân mới để đảm bảo bộ đệm thanh khoản.	
2	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu chất lượng tài sản: xử lý tài sản và cơ cấu lại danh mục đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát toàn bộ danh mục cấp tín dụng, thực hiện bán nợ (VAMC hoặc các tổ chức, cá nhân mua bán nợ) đối với các khoản nợ tiềm ẩn rủi ro để bổ sung nguồn thanh khoản khẩn cấp. - Ưu tiên xử lý, thanh lý và thu hồi các tài sản có tính thanh khoản thấp, tài sản bảo đảm đã hoàn thiện pháp lý để tối ưu hóa bảng cân đối kế toán. - Cơ cấu lại danh mục tài sản theo hướng giảm tỷ trọng tài sản trung dài hạn, tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn có tính linh hoạt cao. 	1- 3 tháng
3	Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh: Tăng cường thu hút tiền gửi và ổn định tâm lý KH	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo ĐVKD chủ động triển khai đến tất cả nhân viên đơn vị chủ động kết nối, trấn an tất cả KH gửi tiền về tình hình hoạt động của BVBank. - Theo dõi chặt chẽ biến động dòng tiền gửi/rút hàng ngày; áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt, ưu đãi để giữ chân KH và thu hút nguồn vốn mới ổn định. - Thực hiện các chương trình truyền thông về an toàn hệ thống, kết quả kinh doanh và định hướng phát triển bền vững nhằm củng cố niềm tin từ phía KH. 	1 - 6 tháng
4	Nhóm biện pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành:		
4.1	Thực thi kế hoạch dự phòng và quản lý dòng tiền	<ul style="list-style-type: none"> - Kích hoạt các giải pháp ứng phó theo Kế hoạch dự phòng thanh khoản; tăng cường huy động vốn dài hạn với mức chi 	Tuần/Tháng

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
		<p>phí hợp lý để cải thiện cấu trúc nguồn vốn bền vững.</p> <ul style="list-style-type: none"> Nâng cao năng lực quản lý dòng tiền, thực hiện Stress-test định kỳ để nhận diện sớm các rủi ro thanh khoản tiềm ẩn. Điều chỉnh giá mua bán vốn nội bộ (FTP) nhằm định hướng các đơn vị kinh doanh tập trung huy động nguồn vốn ổn định và hạn chế thâm dụng thanh khoản. 	
4.2	Tối ưu hóa nguồn vốn huy động đặc thù	<ul style="list-style-type: none"> Chủ động tham gia đấu thầu nhận tiền gửi từ Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tài chính lớn để đa dạng hóa nguồn vốn huy động. Phát hành Chứng chỉ tiền gửi dài hạn và Trái phiếu tăng vốn (Cấp 2) để củng cố hệ số an toàn vốn (CAR), tạo hành lang an toàn vững chắc cho hoạt động ngân hàng trong giai đoạn phục hồi. 	3 – 9 tháng
5	Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản: Phối hợp với NHNN và các tổ chức liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> Chủ động làm việc và báo cáo định kỳ với NHNN để tranh thủ các biện pháp hỗ trợ thanh khoản, đảm bảo khả năng thanh toán ngay trong ngày. Triển khai các nghiệp vụ vay tái cấp vốn, tái chiết khấu tại NHNN hoặc vay đặc biệt (trong trường hợp cần thiết) theo đúng quy định pháp luật. Tận dụng tối đa các kênh hỗ trợ thanh khoản qua thị trường mở (OMO) và các hạn mức tín dụng đã thiết lập trên thị trường liên ngân hàng. 	Theo nhu cầu (1-3 tháng)

2.4. Trường hợp BVBank vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục:

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
1	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu Vốn: Tăng vốn điều lệ, vốn được cấp và thời gian thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng vốn từ cổ đông chiến lược; - Phát hành cổ phiếu (riêng lẻ/cổ đông hiện hữu); - Phát hành trái phiếu vốn cấp 2; - Không chi trả cổ tức bằng tiền mặt nhằm giữ lại nguồn vốn phục vụ tăng cường năng lực tài chính. - Kết quả dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> + Vốn tự có được bổ sung; + Tỷ lệ an toàn vốn cao hơn mức tối thiểu. 	3 – 6 tháng
2	Biện pháp cải thiện nhóm chỉ tiêu Chất lượng tài sản: Kiểm soát tài sản có rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm tăng trưởng tín dụng phân khúc rủi ro cao. - Rà soát danh mục tài sản có rủi ro cao nhưng không hiệu quả, tăng cường các biện pháp đảm bảo. - Kết quả dự kiến: RWA giảm, CAR được cải thiện. 	1 – 3 tháng
3	Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, đặc biệt các sản phẩm ít rủi ro; đồng thời tập trung tăng trưởng CASA nhằm tối ưu hóa chi phí vốn; - Cải thiện nguồn thu dịch vụ, thông qua phát triển các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, loại bỏ các sản phẩm không phù hợp; - Tăng cường kiểm soát nợ xấu, cải thiện chất lượng tài sản, nâng cao công tác thu hồi nợ; 	3 – 12 tháng

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát chi phí chặt chẽ. - Kết quả dự kiến: Kết quả kinh doanh cải thiện; tỷ lệ an toàn vốn được phục hồi. 	
4	Biện pháp xử lý tổn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với các biện pháp liên quan đến tài chính: thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, quản trị chi phí hiệu quả, kiểm soát tốc độ tăng chi phí thấp hơn thu nhập; - Đối với các biện pháp liên quan đến quản lý, giám sát danh mục tín dụng và danh mục TSĐB: tăng cường giám sát chặt chẽ chất lượng danh mục tín dụng/danh mục TSĐB, tăng cường các biện pháp xử lý nợ xấu/thu hồi nợ, kiểm soát chặt chẽ công tác giám sát sau cấp tín dụng đối với những KH tiềm ẩn rủi ro. - Kết quả dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng tăng; + Tỷ lệ an toàn vốn cải thiện. 	9 - 12 tháng
5	Biện pháp nâng cao công tác quản trị điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành trong việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; - Tăng cường tần suất báo cáo HĐQT/NHNN. - Tiếp tục nâng cao năng lực nghiệp vụ nhân viên, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp; - Kết quả dự kiến: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ an toàn vốn cải thiện; + Đảm bảo gửi báo cáo đúng hạn. 	1 – 3 tháng
6	Các biện pháp khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền		6 – 12 tháng

2.5. Trường hợp BVBank bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN:

Trường hợp Rút tiền hàng loạt là tình huống khẩn cấp nhất trong quản trị ngân hàng, là cuộc khủng hoảng niềm tin và thanh khoản diễn ra trong thời gian cực ngắn.

BVBank xây dựng khung phương án khắc phục và lộ trình thực hiện chi tiết theo Luật Các TCTD 2024, cụ thể như sau:

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
1	Biện pháp cải thiện nhóm Chỉ tiêu Chất lượng tài sản	Sử dụng tài sản thanh khoản cao: Bán hoặc cầm cố ngay lập tức các loại giấy tờ có giá (GTCG) như Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu NHNN để lấy tiền mặt.	Vi tính chất cấp bách của sự cố cần phản ứng nhanh nên lộ trình khắc phục nhanh theo ngày và tuần cụ thể:
2	Biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành	Vay đặc biệt (Điều 191 & 192): Gửi văn bản đề nghị NHNN cho vay đặc biệt hoặc hỗ trợ thanh khoản từ các ngân hàng thương mại lớn (Big 4) theo chỉ định của NHNN.	Giai đoạn 1: Phản ứng tức thì (24h - 48h đầu tiên) Giờ 1-4: Kích hoạt Ban chỉ đạo khủng hoảng. Báo cáo khẩn cấp cho NHNN về tình hình rút tiền và số lượng dự kiến thiếu hụt.
3	Biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh	Thỏa thuận liên ngân hàng: Tận dụng các hạn mức thấu chi và vay, nhận tiền gửi ký kết với các TCTD khác.	Giờ 5-12: Thực hiện các thủ tục vay đặc biệt từ NHNN. Điều chuyển tiền mặt từ các chi nhánh ổn định về chi nhánh "nóng".
		Kéo dài thời gian giao dịch: Tăng cường nhân sự tại các điểm nóng để giải thích, tránh ùn tắc gây tâm lý hoảng loạn.	Giờ 13-24: Ra thông cáo báo chí chính thức. Phối hợp với lực lượng an ninh để đảm bảo an toàn, an ninh tại các điểm giao dịch.
		Ưu tiên chi trả tiền gửi nhỏ: Tập trung chi trả cho KHCN trước để giảm áp lực đám đông.	Giai đoạn 2: Kiểm soát và Ổn định (Ngày thứ 3 - Ngày thứ 7)
		Chính sách giữ chân khách hàng: Đưa ra các chương trình ưu đãi lãi suất, quà tặng cho khách hàng đồng ý tái tục hoặc không rút tiền trước hạn.	
4	Biện pháp truyền thông, công nghệ	Phát ngôn thống nhất: Chỉ một đầu mối phát ngôn (Chủ tịch HĐQT hoặc TGD hoặc lãnh đạo cấp cao).	

Stt	Biện pháp dự kiến	Hành động cụ thể	Lộ trình, thời hạn thực hiện
	thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản	<p>Phối hợp với Cơ quan chức năng: Đề nghị NHNN, Chính quyền địa phương phát đi thông điệp: "Quyền lợi của người gửi tiền luôn được Nhà nước bảo đảm trong mọi trường hợp".</p> <p>Công khai sự hỗ trợ: Thông báo rộng rãi việc đã nhận được nguồn vốn hỗ trợ từ NHNN để KH yên tâm.</p>	<p>Duy trì dòng tiền: Đảm bảo mọi lệnh rút tiền hợp lệ đều được đáp ứng (việc trì hoãn lúc này sẽ làm khủng hoảng trầm trọng hơn).</p> <p>Giám sát chặt chẽ: Báo cáo NHNN định kỳ 2 lần/ngày về biến động số dư tiền gửi.</p> <p>Đánh giá thiệt hại: Thống kê tổng lượng tiền đã rút và cấu trúc KH còn lại.</p> <p>Giai đoạn 3: Phục hồi và Hậu khủng hoảng (Tuần thứ 2 - Tháng thứ 3)</p> <p>Hoàn trả nguồn vốn hỗ trợ: Lập kế hoạch trả nợ khoản vay đặc biệt cho NHNN.</p> <p>Chiến dịch Marketing: Triển khai các sản phẩm tiền gửi mới với lãi suất hấp dẫn để thu hút dòng tiền quay trở lại.</p> <p>Rà soát hệ thống: Điều chỉnh lại mô hình quản trị rủi ro thanh khoản để không lặp lại kịch bản tương tự.</p>

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Phương án khắc phục dự kiến này có hiệu lực kể từ thời điểm được HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thông qua. Định kỳ ít nhất 02 năm, BVBank thực hiện cập nhật, điều chỉnh Phương án khắc phục dự kiến. Phương án sau cập nhật, điều chỉnh phải được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua và gửi NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua./